

Phụ lục VI
Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIETCAP
VIETCAP SECURITIES JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 110../2026/CV.Vietcap
No.: 110../2026/CV.Vietcap

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026
HCMC, 05 March 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap/ Vietcap Securities Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: VCI
- Địa chỉ/Address: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 02 Hải Triều, phường Sài Gòn, TP.HCM/
15th Floor, Bitexco Financial Tower, 02 Hai Trieu, Sai Gon Ward, HCM city
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 028-3914 3588 Fax: 028-39143209
- E-mail: congbothongtin@vietcap.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Tài liệu họp Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty / Documents for the Company's 2026 Annual General Meeting of Shareholders



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày05/03/2026..... tại đường dẫn [Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*](https://www.vietcap.com.vn/This information was published on the company's website on ...05/03/2026..... (date), as in the link https://www.vietcap.com.vn.</p></div><div data-bbox=)

Tài liệu đính kèm/

Attached documents:

Tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2026/

Documents for 2026 AGM

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người Ủy quyền CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



BÙI VŨ HOÀNG TUYÊN
Luật Sư Trưởng



Xác nhận tham dự

Quý Cổ đông vui lòng xác nhận đăng ký tham dự trước 16:00, ngày 20.03.2026 qua một trong các hình thức sau: email, thư gửi bưu điện hoặc điện thoại.
Trường hợp ủy quyền cho người khác tham dự, Quý Cổ đông lập Giấy ủy quyền (đính kèm thư này) và gửi về Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap trước 16:00, ngày 20.03.2026.

Mọi thông tin, vui lòng liên hệ:

Cô Đoàn Diệu Tú Quỳnh

Email: quynh.doan@vietcap.com.vn

Tháp Tài chính Bitexco, Tầng 15, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Tp.HCM

ĐT: +84 28 39143588

Fax: +84 28 39143209

Registration Confirmation

Kindly confirm your attendance before 4:00 PM on March 20th, 2026. Please respond via email, postal mail or telephone.

In case of authorization for Annual General Meeting attendance, the Shareholders must sign an Authorization Letter (attached to this letter) and send to Vietcap Securities Joint Stock Company before 4:00 PM, March 20th, 2026.

For further assistance, please contact us at:

Quynh Doan (Ms.)

Email: quynh.doan@vietcap.com.vn

Bitexco Financial Tower, 15th Floor, 2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward, HCMC

Tel: +84 28 39143588

Fax: +84 28 39143209

Vietcap

Công ty Cổ phần
Chứng khoán Vietcap

Tháp Tài chính Bitexco, Tầng 15,
số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Tp.HCM

ĐT: +84 28 3914 3588

Fax: +84 28 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

Vietcap Securities
Joint Stock Company

Bitexco Financial Tower, 15th Floor,
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward, HCMC

Tel: +84 28 3914 3588

Fax: +84 28 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

Vietcap



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
Annual General Meeting Of Shareholders

2026

KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2026.

Thời gian: 14:00
Ngày: Thứ Hai, ngày 30 tháng 03 năm 2026
Địa điểm: Sảnh La Scala, Lầu 5 - Khách sạn The Reverie Saigon
Địa chỉ: 22-36 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Quý Cổ đông vui lòng tham dự theo các hướng dẫn sau:

- Trường hợp tham dự trực tiếp: Vui lòng mang theo thư mời này cùng giấy tờ chứng thực cá nhân (CCCD/Hộ chiếu).
- Trường hợp ủy quyền: Vui lòng mang theo bản gốc giấy ủy quyền được điền thông tin đầy đủ và giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền (CCCD/Hộ chiếu).
- Nội dung chính của Đại hội, mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội và tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: www.vietcap.com.vn (vào mục "Quan hệ cổ đông" và "Thông tin cổ đông").

Chúng tôi rất vinh dự được tiếp đón Quý Cổ đông tham dự Đại Hội.
Thay mặt Hội đồng Quản trị,



NGUYỄN THANH PHƯƠNG
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TO SHAREHOLDERS OF VIETCAP SECURITIES JSC

The Board of Directors of Vietcap Securities JSC would like to sincerely invite you to attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

Time: 2:00 PM
Date: Monday, March 30th, 2026
Location: La Scala Ballroom, Level 5 - The Reverie Saigon Hotel
Address: 22-36 Nguyen Hue Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Please register for your attendance at the meeting by following the registration instructions below:

- If attending the meeting in person: Please present this invitation along with your personal identification documents (ID/Passport).
- If authorizing use of proxy: Please present a fulfilled Authorization Letter along with the proxy's personal identification documents (ID/Passport).
- The main contents of the Annual General Meeting of Shareholders, the Authorization Form and the meeting documents are posted on the Company's website at: www.vietcap.com.vn (at the directory "Investor Relations" and "Shareholder Information").

It is our honor to welcome you to this meeting.
On behalf of the Board of Directors,



NGUYEN THANH PHUONG
Chairwoman of the Board of Directors



GIẤY ỦY QUYỀN/LETTER OF AUTHORIZATION

Tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Attendance at the 2026 annual general meeting of shareholders

Kính gửi : Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
Bên ủy quyền :
CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD/GP : Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ : ĐT :.....

Nay ủy quyền cho :
Bên nhận ủy quyền :
CCCD/Hộ chiếu :
Địa chỉ :
Nội dung ủy quyền : Được tham dự, phát biểu, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội
Thời gian ủy quyền : Cho đến khi kết thúc Đại hội.

To : Vietcap Securities Joint Stock Company (Vietcap)
Authorization Party :
ID/Business Registration/License No : Date:...../...../..... Place of issue :
Address : Tel:

I authorize for :
Authorized Party :
ID No :
Address :
Content of Authorization : To be able to attend, speak and vote on issues at the General Meeting
Duration of Authorization : Until the end of the General Meeting

Bên Ủy quyền Authorization Party	Bên được ủy quyền Authorized Party
Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu là tổ chức)	Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu là tổ chức)
Signature, full name (stamp, if you are an organization)	Signature, full name (stamp, if you are an organization)

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

1. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	2
2. Quy chế tổ chức và làm việc.....	3
3. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031.....	9
4. Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	15
5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng chiến lược hoạt động năm 2026.....	16
6. Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập năm 2025	27
7. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.....	29
8. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động năm 2025.....	36
9. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Báo cáo tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán).....	41
10. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026.....	42
11. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v phân phối lợi nhuận năm 2025	43
12. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026.....	45
13. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v kế hoạch thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026.....	46
14. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026	47
15. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v sửa đổi Điều lệ Công ty	51
16. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty	55
17. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031.....	56
18. Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026	57

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Danh sách Chủ Tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.

Để Đại hội bắt đầu tiến hành, Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nhân sự Chủ Tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu như sau:

I. CHỦ TỌA ĐOÀN

- | | |
|---------------------------|---------------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thanh Phương | - Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa |
| 2. Ông Đinh Quang Hoàn | - Phó chủ tịch HĐQT thường trực |
| 3. Bà Tôn Minh Phương | - Tổng Giám đốc |

II. BAN THƯ KÝ

- | | |
|----------------------------|------------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Bích Trâm | - Thư ký Đại hội |
|----------------------------|------------------|

III. BAN KIỂM PHIẾU

- | | |
|--------------------------|-----------------------------|
| 1. Bà Đoàn Diệu Tú Quỳnh | - Trưởng Ban Kiểm phiếu |
| 2. Ông Võ Minh Anh | - Thành viên Ban Kiểm phiếu |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Phương

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.
- Căn cứ Quy chế quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.

Ban tổ chức Đại hội của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức và làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (gọi tắt là “Công ty” hoặc “Vietcap”) bằng hình thức Họp trực tiếp (sau đây gọi là “Đại hội”) và quy định việc Đăng ký tham dự Đại hội, Biểu quyết, Bầu cử bằng phương thức Bỏ phiếu Điện tử của các Cổ Đông tham dự qua Hệ thống Điện tử mà Công ty sử dụng tại Đại hội.
2. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. “Cổ Đông”: là Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông.
2. “Họp Trực Tiếp”: là hình thức Cổ đông/ Người được ủy quyền của Cổ đông tham dự trực tiếp đại hội tại địa điểm tổ chức đại hội Công ty đã thông báo trên thư mời.
3. “Ban tổ chức”: là bộ phận được thành lập để phục vụ công tác chuẩn bị và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.
4. “Bỏ phiếu Điện tử”: là việc Cổ đông/Người được ủy quyền của cổ đông tham dự họp thực hiện việc Biểu Quyết và Bầu cử thông qua Hệ thống Điện tử.
5. “Đăng ký tham dự Đại hội”: là việc Cổ đông/Người được ủy quyền của cổ đông tham gia họp trực tiếp xuất trình các giấy tờ chứng thực cá nhân (CMND/CCCD/Hộ Chiếu/Giấy ủy quyền) và tiến hành đăng nhập vào Hệ thống Điện tử để thực hiện xác thực tư cách Cổ Đông tham dự Đại hội.
6. “Hệ thống Điện tử”: Là phần mềm được cung cấp cho Cổ đông/ Người được ủy quyền của Cổ Đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội tại địa điểm tổ chức họp và thực hiện biểu quyết, bầu cử theo hình thức Bỏ phiếu Điện tử.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Đăng ký tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội

1.1 Điều kiện tham dự Đại hội:

- a. Cổ đông có quyền tham dự họp là Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
- b. Cổ Đông tham dự họp tại địa điểm tổ chức Đại hội được ghi trong Thư mời họp, Đăng ký tham dự Đại hội bằng cách cung cấp thông tin “Mã số Cổ đông” hoặc “Số ĐKSH, CMND/ CCCD/Hộ Chiếu” và văn bản ủy quyền (nếu là Người được ủy quyền) và xuất trình các giấy tờ chứng thực nêu trên cho Ban tổ chức. Cổ Đông được xác nhận đã tham dự đại hội sau khi đăng nhập vào Hệ thống Điện tử và xác thực bằng một trong các hình thức sau:
 - Xác thực qua OTP được gửi qua SMS/ Email được đăng ký tại danh sách Cổ đông/ cập nhật trực tiếp tại đại hội.
 - Xác thực qua Mã QR mà Hệ thống Điện tử trích xuất trực tiếp tại Đại hội cho từng Cổ Đông sau khi Đăng ký tham dự Đại hội.

1.2 Ủy quyền tham dự Đại hội:

- a. Cổ Đông có thể ủy quyền tham dự Đại hội cho:
 - Một trong các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty; hoặc
 - Người khác.
- b. Việc ủy quyền tham dự Đại hội được thực hiện như sau:
 - Cổ đông là cá nhân: Ủy quyền toàn bộ số cổ phần sở hữu cho duy nhất một cá nhân khác thay mặt tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
 - Cổ đông là tổ chức: Ủy quyền toàn bộ số cổ phần sở hữu tối đa cho ba (03) người đại diện thay mặt tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- c. Việc ủy quyền được xem là hợp lệ và có giá trị pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (sử dụng mẫu Công ty cung cấp hoặc văn bản do Cổ Đông tự thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền).
 - Người nhận ủy quyền phải xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng thực cá nhân (CMND/CCCD/Hộ chiếu) và văn bản ủy quyền khi Đăng ký tham dự Đại hội.
- d. Hủy bỏ ủy quyền: Trường hợp Cổ Đông đã gửi thông tin ủy quyền trước ngày tổ chức Đại hội và muốn hủy bỏ việc ủy quyền hợp lệ đã gửi cho trước đó, Cổ Đông phải gửi văn bản chính thức đề nghị hủy việc ủy quyền cho Công ty và cung cấp văn bản ủy quyền mới hợp lệ khi Đăng ký tham dự Đại hội. Công ty không chịu bất cứ trách nhiệm nào nếu có sự thay đổi ủy quyền mà Cổ Đông không thực hiện các quy định hướng dẫn nêu trên.

2. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội

Các Cổ đông/ Người được ủy quyền của Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải:

- Được sự chấp thuận của Chủ tọa.
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội.
- Thời gian phát biểu không quá 03 phút cho 01 lần phát biểu.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI, BẦU CỬ HĐQT, BKS

1. Nguyên tắc và nội dung các vấn đề thông qua tại Đại hội

1.1 Nguyên tắc: Các vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của Cổ Đông có quyền biểu quyết.

1.2 Các vấn đề Cổ Đông biểu quyết thông qua tại Đại hội theo quy định gồm:

- a. Thành phần Chủ Tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu của Đại hội.
- b. Chương trình, nội dung làm việc tại Đại hội;
- c. Quy chế tổ chức, làm việc của Đại hội và quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- d. Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội;
- e. Các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc;
- f. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hình thức biểu quyết, bầu cử

Khi biểu quyết thông qua nội dung các vấn đề nêu tại khoản 1.2 mục IV Quy chế này, Cổ Đông tiến hành biểu quyết bằng các hình thức sau:

- 2.1 Đối với vấn đề tại điểm a, b, c, d khoản 1.2 Mục IV, Cổ Đông tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ tay.
- 2.2 Đối với vấn đề tại điểm e, f khoản 1.2 Mục IV, Cổ Đông tiến hành biểu quyết bằng hình thức Bỏ phiếu Điện tử tại Hệ thống Điện tử đã cung cấp để thông qua các nội dung trong chương trình họp và thực hiện bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.
- 2.3 Đối với các vấn đề tại điểm g khoản 1.2 mục IV thì việc biểu quyết bằng cách giơ tay hoặc Bỏ phiếu điện tử sẽ theo sự điều khiển của Chủ tọa.

Trong trường hợp xảy ra lỗi hệ thống, sự cố kỹ thuật hoặc sự kiện khác dẫn đến việc Cổ Đông không thể thực hiện biểu quyết bằng hình thức Bỏ phiếu Điện tử tại Hệ thống Điện tử thì Chủ tọa được quyền quyết định dừng biểu quyết bằng hình thức Bỏ phiếu Điện tử và thực hiện việc biểu quyết bằng phiếu biểu quyết, biểu quyết bằng tay hoặc các hình thức biểu quyết khác theo sự điều khiển của Chủ tọa và phù hợp với quy định pháp luật.

3. Cách thức Bỏ phiếu Điện tử

3.1. Một số quy định chung:

- a. Cổ Đông truy cập Hệ thống Điện tử để thực hiện Bỏ phiếu Điện tử đối với các nội dung biểu quyết, bầu cử trong chương trình họp.
- b. Thời gian thực hiện và kết thúc việc Bỏ phiếu Điện tử được xác định theo thông báo của Chủ tọa. Cổ Đông phải đảm bảo thực hiện việc biểu quyết, bầu cử trước khi kết thúc thời hạn này.
- c. Cổ Đông đã thực hiện Bỏ phiếu Điện tử vẫn có thể thay đổi ý kiến biểu quyết nhưng việc thay đổi này phải thực hiện trước thời điểm kết thúc Bỏ phiếu Điện tử. Kể từ thời điểm kết thúc Bỏ phiếu Điện tử, việc bỏ phiếu trên Hệ thống Điện tử sẽ bị đóng, và Cổ Đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu. Kết quả biểu quyết, bầu cử sau cùng được ghi nhận trên Hệ thống Điện tử sẽ được Công ty ghi nhận là kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng của Cổ Đông và kết quả đó sẽ được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.
- d. Cổ Đông khi gặp vấn đề, sự cố về việc Bỏ phiếu Điện tử trên Hệ thống Điện tử có thể liên hệ Ban Tổ Chức để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu.

3.2. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- a. Đối với Phiếu biểu quyết: Cổ Đông phải đánh dấu lựa chọn một (01) trong ba (03) phương án là “tán thành”, “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” đối với từng vấn đề, nội dung cần thông qua. Sau khi lựa chọn, Cổ Đông tiến hành xác nhận biểu quyết để Hệ thống ghi nhận kết quả.
- b. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi (i) do Cổ Đông thực hiện; (ii) có lựa chọn duy nhất một (01) trong ba (03) phương án biểu quyết; (iii) đã được gửi thành công trên Hệ thống theo trình tự, thủ tục quy định; và (iv) không thuộc bất kỳ trường hợp không hợp lệ nào theo quy định.
- c. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là:
 - Phiếu không do Công ty phát hành (không theo mẫu quy định);
 - Phiếu không có chữ ký/xác nhận của Cổ Đông/ Người được ủy quyền của cổ đông ;
 - Phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ tọa yêu cầu;
 - Phiếu không có bất kỳ ý kiến nào;
 - Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung có từ 2 ý kiến biểu quyết trở lên hoặc không có ý kiến biểu quyết.

3.3. Cách thức bỏ Phiếu bầu cử:

- a. Đối với Phiếu bầu cử: Mỗi Cổ Đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát. Cổ Đông có thể (1) dồn toàn bộ tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên cụ thể; hoặc (2) phân phối số phiếu bầu của mình cho các ứng viên được chọn theo từng số phiếu cụ thể; hoặc (3) phân phối đều cho các ứng viên được chọn (áp dụng trong trường hợp số lượng cần bầu từ 02 ứng viên trở lên). Sau khi lựa chọn, Cổ Đông tiến hành xác nhận để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- b. Phiếu bầu cử hợp lệ là phiếu của Cổ Đông bầu không vượt quá số ứng viên cần bầu và/hoặc vượt quá tổng số phiếu được phép bầu và không thuộc các trường hợp không hợp lệ.

- c. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu bầu mà:
- Vượt quá số ứng viên cần bầu;
 - Vượt quá tổng số phiếu được phép bầu;
 - Phiếu để trống, không thực hiện chọn bất kỳ ứng cử viên nào;
 - Phiếu không do Công ty phát hành (không theo mẫu quy định);
 - Phiếu không có chữ ký/xác nhận của Cổ đông/ Người được ủy quyền của cổ đông;
 - Phiếu ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.

4. Kết quả biểu quyết và Kiểm phiếu biểu quyết

- a. Tổng số biểu quyết của từng nội dung biểu quyết là tổng số cổ phần tham dự họp và tham gia biểu quyết nội dung đó.
- b. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng hình thức giơ tay: Việc kiểm tra kết quả biểu quyết sẽ được ban kiểm phiếu thực hiện bằng cách đếm ý kiến tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định. Kết quả biểu quyết sẽ được thông báo công khai trước Đại hội.
- c. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng hình thức Bỏ phiếu Điện tử:
- Khi Cổ Đông thực hiện biểu quyết, số phiếu biểu quyết được ghi nhận trên Hệ thống Điện tử theo nguyên tắc tính tổng số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết. Hệ thống sẽ kết xuất kết quả kiểm phiếu đối với các nội dung Đại hội thực hiện biểu quyết.
 - Khi Cổ Đông thực hiện bầu cử, số phiếu bầu được ghi nhận trên Hệ thống Điện tử theo nguyên tắc tính tổng số phiếu bầu cho từng ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.
- d. Căn cứ vào kết quả biểu quyết và kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết, kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố tại Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp và được ghi nhận là hợp pháp và hợp lệ trong Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ngoại trừ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề được quy định trong Điều lệ Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên của tổng số phiếu biểu quyết các Cổ Đông có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc thông qua quyết định bầu thành viên HĐQT/ BKS theo phương thức bầu dồn phiếu được xác định như sau: Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc tiến hành lựa chọn theo tiêu chí được Đại hội thông qua.

V. CHỦ TỌA ĐOÀN

- Danh sách Chủ Tọa đoàn được Đại hội thông qua bằng hình thức quy định tại khoản 2.1 mục IV Quy chế này.
- Trách nhiệm của Chủ Tọa đoàn:
 - Điều khiển Đại hội theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua, Chủ Tọa Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Đại hội tiến hành.

VI. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Danh sách Ban thư ký được Đại hội thông qua bằng hình thức quy định tại khoản 2.1 mục IV Quy chế này.
- Trách nhiệm của Ban Thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của Đại hội và tổng hợp các báo cáo của Chủ Tọa Đoàn.
 - Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội.
 - Lập và thông qua Biên bản Đại hội.

VII. BAN KIỂM PHIẾU

- Danh sách Ban kiểm phiếu được Đại hội thông qua bằng hình thức quy định tại khoản 2.1 mục IV Quy chế này.
- Có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử, nguồn lực do Công ty trang bị, sắp xếp để hỗ trợ việc kiểm phiếu
- Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu: (i) Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết, Phiếu Bầu cử; (ii) Theo dõi và kiểm tra số lượng cổ phần biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu Bầu cử và ghi nhận kết quả kiểm phiếu; (ii) lập biên bản và công bố Đại hội đồng cổ đông theo chỉ định của Chủ tọa.

Dự thảo Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội này được thông qua khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ có hiệu lực thi hành đối với toàn bộ Cổ đông/ Người được ủy quyền của cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Phương

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (“Công ty”);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của Công ty.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty (“Đại hội”) như sau:

I. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/ TỪ NGỮ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Cổ Đông : Cổ đông/ Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông
- Bỏ phiếu Điện tử : Là việc Cổ Đông tham dự họp thực hiện việc biểu quyết và bầu cử thông qua Hệ thống Điện tử.
- Hệ thống Điện tử : Là phần mềm cung cấp cho Cổ Đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội tại địa điểm tổ chức họp và thực hiện biểu quyết, bầu cử theo hình thức Bỏ phiếu Điện tử.
- Phiếu bầu cử HĐQT/BKS : Là mẫu phiếu bầu cử được tạo sẵn trên Hệ thống Điện tử để Cổ Đông thực hiện bầu thành viên HĐQT và BKS bằng hình thức Bỏ phiếu Điện tử

II. CHỦ TỌA TẠI ĐẠI HỘI

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những công việc cụ thể như sau:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu: 07 thành viên. Trong đó, có tối thiểu 02 thành viên HĐQT độc lập.
- Số lượng thành viên BKS cần bầu: 03 thành viên.
- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT và BKS: 2026-2031

IV. QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Căn cứ Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty:

- Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần đề cử tối đa một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn thành viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm thành viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu thành viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy thành viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa số lượng thành viên được bầu.
- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

V. TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

1. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
- Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác;
- Không từng là thành viên HĐQT hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Đối với thành viên HĐQT độc lập cần đáp ứng thêm các tiêu chuẩn theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn thành viên BKS:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

VI. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số

các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

- Ban kiểm phiếu do Chủ Tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát.

VII. NGUYÊN TẮC BỎ PHIẾU BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU BẦU CỬ

- Cổ Đông sẽ thực hiện việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát thông qua Hệ thống Điện tử bằng hình thức Bỏ phiếu Điện tử.
- Việc bỏ Phiếu bầu cử thành viên HĐQT/ BKS qua Hệ thống Điện tử được bắt đầu và kết thúc theo thông báo của Chủ tọa tại cuộc họp. Kể từ thời điểm kết thúc Bỏ phiếu Điện tử, việc bỏ phiếu trên Hệ thống Điện tử sẽ bị đóng, và Cổ Đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành khi việc Bỏ phiếu Điện tử kết thúc.
- Cổ Đông khi gặp vấn đề, sự cố về việc Bỏ phiếu Điện tử trên Hệ thống có thể liên hệ Ban Tổ Chức ĐHĐCĐ để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu bầu cử.
- Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu đọc trước Đại hội.

VIII. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

- Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử:
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của HĐQT/ BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một Phiếu bầu cử HĐQT/ BKS. Cổ đông có thể (1) dồn toàn bộ tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên cụ thể; hoặc (2) phân phối số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên được chọn theo từng số phiếu cụ thể; hoặc (3) phân phối đều cho các ứng cử viên được chọn (áp dụng trong trường hợp số lượng cần bầu từ 02 ứng cử viên trở lên). Sau khi lựa chọn, Cổ đông tiến hành xác nhận để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu của Cổ Đông bầu không vượt quá số ứng cử viên cần bầu hoặc vượt quá tổng số phiếu được phép bầu và phiếu bầu không thuộc các trường hợp không hợp lệ.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Vượt quá số ứng cử viên cần bầu;
 - Vượt quá tổng số phiếu được phép bầu;
 - Phiếu để trống, không thực hiện chọn bất kỳ Ứng cử viên nào;
 - Phiếu không do Công ty phát hành (không theo mẫu quy định);
 - Phiếu không có chữ ký/xác nhận của Cổ Đông;

- Phiếu ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
- Sau khi việc Bỏ phiếu Điện tử kết thúc, số phiếu bầu được ghi nhận trên Hệ thống Điện tử theo nguyên tắc tính tổng số phiếu bầu cho từng ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Sau đó, Hệ thống Điện tử sẽ kết xuất kết quả kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập, kiểm tra kết quả kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ Tọa Đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Cổ Đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của Công ty (nếu cần).

IX. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ LỰA CHỌN CÁC ỨNG CỬ VIÊN:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau hoặc tiến hành lựa chọn theo tiêu chí được Đại hội thông qua. Nếu kết quả bầu cử tại Đại hội không đủ số lượng cần bầu thì Công ty sẽ tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung số thành viên còn thiếu nhằm đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT/ BKS theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các Quy định, quy chế về quản trị Công ty.

X. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm:

- Giấy đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT/ BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).
- Bản sao công chứng: CCCD hoặc Hộ chiếu nếu là người nước ngoài.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn.
- Thư cam kết của ứng cử viên HĐQT/ BKS (theo mẫu).

Người ứng cử, đề cử vào HĐQT/ BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Để đảm bảo thuận tiện cho công tác Đại hội, hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Công ty chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội để Công ty xem xét tính hợp lệ và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật. Địa chỉ nhận hồ sơ như sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap

Địa chỉ: Tháp Tài chính Bitexco, Tầng 15, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: +84 28 3914 3588

Fax: +84 28 3914 3209

Người liên hệ: Cô Đoàn Diệu Tú Quỳnh

Email: quynh.doan@vietcap.com.vn

Trên đây là toàn bộ quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Phương

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Thời gian: 13h30 Ngày 30 tháng 03 năm 2026

Địa điểm: Sảnh La Scala, Lầu 5, Khách sạn The Reverie Saigon, Số 22-36 Nguyễn Huệ,
Phường Sài Gòn, TP.HCM

THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
13h30 đến 14h00	Đón khách và đăng ký cổ đông
	Cổ đông đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu.
14h00 đến 14h20	Khai mạc đại hội
	- Tuyên bố lý do, đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội; - Trình Đại hội thông qua “Danh sách Chủ Tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu tại Đại hội”; - Trình Đại hội thông qua “Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội”. - Trình Đại hội thông qua “Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031” - Trình Đại hội thông qua “Chương trình và nội dung Đại hội”
14h20 đến 15h20	Nội dung
14h20 đến 14h30	Báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và định hướng chiến lược hoạt động năm 2026.
14h30 đến 14h35	Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập năm 2025.
14h35 đến 14h45	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (TGD) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.
14h45 đến 14h50	Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động trong năm 2025.
14h50 đến 15h20	- Tờ trình về báo cáo tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán); - Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026; - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025; - Tờ trình về kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026; - Tờ trình về kế hoạch thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026; - Tờ trình về phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026; - Tờ trình về thay đổi Điều lệ Công ty; - Tờ trình Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty - Tờ trình về việc bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031
15h20 đến 16h00	Chủ tọa đoàn giải đáp các câu hỏi từ Cổ đông
16h00 đến 16h30	Biểu quyết thông qua các tờ trình, báo cáo và bầu cử HĐQT, BKS
16h30 đến 16h45	Công bố kết quả kiểm phiếu, bầu cử HĐQT, BKS
16h45 đến 17h00	Bế mạc Đại hội
16h45 đến 16h55	Trình Đại hội thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ.
16h55 đến 17h00	Bế mạc Đại hội.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Đánh giá thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025

Năm 2025, bất chấp nhiều thách thức và biến động từ kinh tế toàn cầu, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội về chỉ số, thanh khoản và vốn hóa, đánh dấu mức tăng kỷ lục kể từ năm 2017 đến nay. Cụ thể, Chỉ số VN-Index đạt 1.784,49 điểm, tăng 40,9% so với cuối năm 2024, giá trị giao dịch cổ phiếu trên HOSE, HNX và UPCoM bình quân đạt 29,5 nghìn tỷ đồng/phiên, tăng 39,8% so với bình quân năm trước. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu 3 sàn HOSE, HNX và UPCoM cuối năm 2025 đạt 10,02 triệu tỷ đồng, tăng 38,8% so với cuối năm 2024, tương đương 78,0% GDP năm 2025, phản ánh vai trò ngày càng quan trọng của thị trường vốn trong nền kinh tế.

Trong năm 2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Chính phủ cùng phối hợp thực hiện nhiều giải pháp cải cách khung pháp lý và thúc đẩy phát triển thị trường chứng khoán, rà soát và cắt giảm các thủ tục hành chính, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin (hệ thống KRX System được đưa vào hoạt động từ tháng 05/2025). Những cải thiện này đã góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả vận hành và khả năng tiếp cận của thị trường. Đến tháng 10/2025, FTSE Russell chính thức nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ nhóm cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp, mở ra dư địa thu hút mạnh mẽ dòng vốn đầu tư quốc tế trong trung và dài hạn.

Ở thị trường phái sinh, hoạt động giao dịch tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định với khối lượng bình quân đạt 243.418 hợp đồng/phiên, tăng 15,2% so với năm 2024, cho thấy nhu cầu phòng ngừa rủi ro và đầu tư chuyên nghiệp ngày càng gia tăng. Thị trường sơ cấp cũng sôi động trở lại vào giai đoạn cuối năm khi hàng loạt doanh nghiệp lớn triển khai kế hoạch IPO và niêm yết. Cụ thể, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM có thêm 14 mã cổ phiếu niêm yết mới (trong đó có 9 mã cổ phiếu chuyển từ sàn UPCoM sang và 5 mã niêm yết sau khi chào bán ra công chúng). Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ghi nhận 3 mã cổ phiếu niêm yết mới (trong đó 2 mã cổ phiếu chuyển từ UPCoM sang) với quy mô 113,4 triệu cổ phiếu, giá trị khớp lệnh ngày đầu giao dịch gần 11,9 tỷ đồng. Đáng chú ý, trong năm 2025 không phát sinh trường hợp hủy niêm yết bắt buộc trên HOSE hoặc HNX, cải thiện đáng kể so với năm 2024 khi có tổng cộng 27 mã bị buộc hủy niêm yết và chuyển xuống UPCoM.

Tuy nhiên, năm 2025 cũng là năm thứ ba liên tiếp ghi nhận xu hướng bán ròng mạnh từ khối nhà đầu tư nước ngoài, với tổng giá trị bán ròng lên tới hơn 134.788 tỷ đồng (tương đương hơn 5,1 tỷ USD).

Tổng thể, những thành tựu đạt được trong năm 2025 không chỉ phản ánh sức bật nội tại của thị trường chứng khoán Việt Nam mà còn cho thấy niềm tin ngày càng củng cố của nhà đầu tư đối với triển vọng tăng trưởng dài hạn của nền kinh tế. Những cải cách toàn diện về pháp lý và hạ tầng công nghệ đã tạo nền tảng vững chắc cho một chu kỳ phát triển mới, chuyên nghiệp và hội nhập sâu rộng hơn của thị trường vốn Việt Nam.

2. Một số hoạt động chính của Hội đồng Quản trị Công ty trong năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (“Công ty” hoặc “Vietcap”) đã tổ chức 29 cuộc họp, trong đó có họp định kỳ và họp bất thường. Trong các cuộc họp, HĐQT đã giám sát, quyết định các kế hoạch chiến lược hoạt động của Công ty trong thẩm quyền, một số nội dung chính đã thực hiện như sau:

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn (ESOP) cho cán bộ công nhân viên để nâng vốn điều lệ lên 7.226 tỷ đồng, đã hoàn tất vào tháng 07/2025.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ, nâng vốn điều lệ lên 8.501 tỷ đồng, đã hoàn tất vào tháng 12/2025.
- Triển khai thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 1 năm 2026 về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap lên 11.476,35 tỷ đồng. Hiện tại, HĐQT đang tiếp tục triển khai thực hiện việc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2026 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐVB.VIETCAP ngày 02/02/2026, Nghị quyết HĐQT số 04/2026/NQ-HĐQT.VIETCAP ngày 13/02/2026 và sẽ báo cáo ĐHĐCĐ sau khi hoàn tất đợt phát hành vào kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Chi tiết các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT.VIETCAP	20/01/2025	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT.VIETCAP	05/02/2025	Chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT.VIETCAP	07/02/2025	Mức thưởng Ban Tổng Giám Đốc năm 2024	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT.VIETCAP	02/01/2025	Vay hạn mức tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank)	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT.VIETCAP	17/02/2025	Tái tục hạn mức vay USD6.000.000 do Ngân hàng SinoPac Hong Kong (“BSP HK”) cung cấp	100%
6	05a/2025/BB-HĐQT.VIETCAP	17/02/2025	Tái tục hạn mức vay USD7.000.000 & hạn mức phái sinh phòng ngừa rủi ro tỷ giá USD5,000,000 do Ngân hàng SinoPac Hồ Chí Minh (“BSP HCM”) cung cấp	100%
7	06/2025/NQ-HĐQT.VIETCAP	17/02/2025	Cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam –	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Chi nhánh Gia Định và Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (BIDV)	
8	07/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	24/03/2025	Tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	100%
9	08/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	16/04/2025	Tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB)	100%
10	09/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	20/05/2025	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025, thông qua danh sách người lao động được mua cổ phần, phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các nội dung khác liên quan đến đợt phát hành	100%
11	10/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	20/05/2025	Nhận cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH Indovina (IVB)	100%
12	11/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	20/05/2025	Nhận cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Bình Thạnh (ACB)	100%
13	12/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	26/05/2025	Tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)	100%
14	12A/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	02/06/2025	Tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank)	100%
15	12B/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	02/06/2025	Tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Gia Định và Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	100%
16	12C/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	02/06/2025	Nhận tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng CTBC	100%
17	13/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	12/06/2025	Đổi tên và địa điểm Phòng Giao dịch	100%
18	14/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	01/07/2025	Điều chỉnh danh sách phát hành cổ phiếu cho Người lao động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	100%
19	15/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	03/07/2025	Chấp thuận khoản vay từ các định chế tài chính nước ngoài với tổng giá trị 41.600.000 USD	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	16/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	03/07/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty năm 2025 và tăng vốn điều lệ	100%
21	17/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	11/08/2025	Đăng ký tăng vốn điều lệ của công ty	100%
22	18/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	11/08/2025	Tái cấp hạn mức tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Tân Bình (OCB)	100%
23	19/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	26/08/2025	Chào bán và niêm yết các loại chứng quyền có bảo đảm (20 mã)	100%
24	20/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	19/09/2025	Chốt danh sách cổ đông Công ty CP Chứng khoán Vietcap để tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025	100%
25	21/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	19/09/2025	Tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	100%
26	22/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	28/09/2025	Nhận cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở Giao dịch 2	100%
27	23/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	15/10/2025	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị thường trực	100%
28	24/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	15/10/2025	Thông qua chương trình và nội dung họp Đại hội Cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty	100%
29	24A/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	20/10/2025	Vay hạn mức tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank)	100%
30	25/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	30/10/2025	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty	100%
31	26/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	30/10/2025	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
32	27/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	30/10/2025	Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty	100%
33	28/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	30/10/2025	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
34	29/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	30/10/2025	Thành lập Ủy ban Đầu tư & Ủy ban Lương thưởng	100%
35	30A/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	30/10/2025	Mức lương Tổng Giám đốc	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
36	30B/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	30/10/2025	Mức lương Phó Tổng Giám đốc	100%
37	31/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	30/10/2025	Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT	100%
38	32/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	14/11/2025	Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
39	33/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	14/11/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
40	34/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	14/11/2025	Nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	100%
41	35/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	19/11/2025	Thông qua việc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với người có liên quan của người nội bộ	100%
42	36/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	25/11/2025	Chấp thuận khoản vay từ các định chế tài chính nước ngoài với tổng giá trị 120.000.000 USD và quyền chọn tăng thêm lên đến 130.000.000 USD (tối đa 250.000.000USD)	100%
43	37/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	01/12/2025	Thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng, thông qua việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán và các nội dung khác có liên quan	100%
44	38/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	01/12/2025	Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng với tổng mệnh giá tối đa 3.000 tỷ đồng theo Phương án Phát hành đính kèm theo Nghị quyết HĐQT số 37/2025/NQ-HĐQT.VIETCAP ngày 01 tháng 12 năm 2025	100%
45	39/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	09/12/2025	Thông qua thời gian phân phối cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư	100%
46	40/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	15/12/2025	Tiếp tục phân phối số lượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ chưa được đăng ký mua hết	100%
47	41/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	17/12/2025	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
48	42/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	25/12/2025	Chốt danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông lần 1 năm 2026	100%
49	43/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	25/12/2025	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025	100%
50	44/2025/NQ- HĐQT.VIETCAP	30/12/2025	Thông qua nội dung tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 1 năm 2026	100%

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, 03 (ba) thành viên HĐQT độc lập đã đồng hành cùng các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm Soát (“BKS”) và thành viên Ban Điều hành (“BDH”) đóng góp tích cực vào các quyết định chiến lược của Công ty. Các thành viên độc lập thảo luận công khai, trao đổi thẳng thắn, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng các vấn đề nhằm cùng HĐQT nâng cao hiệu quả quản trị và hoạt động của Công ty.

Thành viên HĐQT độc lập đánh giá HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, linh hoạt và cẩn trọng trong việc đưa ra các quyết sách, định hướng chiến lược liên quan đến hoạt động của Công ty trong thẩm quyền cho phép. Đồng thời, HĐQT không ngừng nâng cao tiêu chuẩn chất lượng, minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ các quy định pháp luật đối với công ty đại chúng/công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán trong năm 2025.

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo trình tự đã được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT trong năm 2025, cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thanh Phượng	Chủ tịch HĐQT	29	100%	
2	Ông Đinh Quang Hoàn	Phó Chủ tịch HĐQT thường trực	29	100%	
3	Ông Tô Hải	Thành viên HĐQT	29	100%	
4	Ông Nguyễn Lâm Trung Anh	Thành viên HĐQT độc lập	29	100%	

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
5	Bà Nguyễn Việt Hòa	Thành viên HĐQT độc lập	29	100%	
6	Ông Lê Ngọc Khánh	Thành viên HĐQT độc lập	29	100%	

3.1. Ý kiến đánh giá của TV HĐQT độc lập – Bà Nguyễn Việt Hòa

HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò định hướng, giám sát và ra quyết định theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Các nghị quyết của HĐQT được ban hành kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế và chiến lược phát triển của Công ty.

HĐQT đã duy trì cơ chế làm việc minh bạch, đảm bảo nguyên tắc tập thể trong thảo luận và biểu quyết. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, chủ động đóng góp ý kiến, thể hiện tinh thần trách nhiệm và đặt lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông lên hàng đầu.

3.2. Ý kiến đánh giá của TV HĐQT độc lập – Ông Nguyễn Lân Trung Anh

HĐQT đã thực hiện tốt công tác định hướng chiến lược phát triển Công ty và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt đối với các vấn đề liên quan đến kế hoạch huy động vốn, mở rộng quy mô công ty, quyết định đầu tư kinh doanh, quản trị rủi ro, tuân thủ pháp luật và nghĩa vụ công bố thông tin.

Việc phân định giữa vai trò quản trị và điều hành rõ ràng, mối quan hệ phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành được duy trì hiệu quả, minh bạch về phân công, phân cấp. HĐQT không can thiệp vào công việc điều hành hằng ngày nhưng vẫn đảm bảo vai trò định hướng chiến lược và kiểm soát cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

3.3. Ý kiến đánh giá của TV HĐQT độc lập – Ông Lê Ngọc Khánh

Các cuộc họp HĐQT được tổ chức đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, nội dung họp được chuẩn bị kỹ lưỡng, hiệu quả, HĐQT theo sát diễn biến thị trường để kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp, góp phần đảm bảo hoạt động ổn định và tối đa hóa hiệu quả kinh doanh của Công ty.

HĐQT chỉ đạo tăng cường tuân thủ và minh bạch thông tin, thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ công bố thông tin, bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời và chính xác theo quy định của pháp luật chứng khoán và yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán, góp phần bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.

4. Hoạt động của Ủy ban Đầu tư và Ủy ban Lương thưởng của Công ty trực thuộc Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành Nghị Quyết số 29/2025/NQ-HĐQT.VIETCAP ngày 30/10/2025 về việc thành lập Ủy ban Đầu tư và Ủy ban Lương thưởng. Các Ủy ban đã hoạt động tích cực, hỗ trợ hiệu quả công tác quản trị và giám sát:

- Ủy ban Đầu tư: đã thực hiện đầy đủ chức năng được HĐQT giao, chủ động theo dõi, thẩm định và phê duyệt các hoạt động đầu tư tự doanh của Công ty trên cơ sở tuân thủ Quy chế hoạt động của Ủy ban Đầu tư và chiến lược đầu tư đã được HĐQT thông qua. Đồng thời, giám sát hiệu quả đầu tư thường xuyên và kịp thời, giúp HĐQT nắm bắt diễn biến thị trường và đưa ra các điều chỉnh phù hợp nhằm tối ưu hóa lợi nhuận và kiểm soát rủi ro.
- Ủy ban Lương thưởng: đã thực hiện đầy đủ vai trò tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng và rà soát chính sách tiền lương, thưởng và đãi ngộ cho các cán bộ chủ chốt của Công ty, đảm bảo xây dựng nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển, quy mô hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

5.1. Tổng thù lao và chi phí hoạt động khác của HĐQT năm 2025

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2025	720.000.000
1.1	Thù lao HĐQT	720.000.000
1.2	Tiền thưởng HĐQT	0
1.3	Chi phí hoạt động khác	0

5.2. Chi tiết thù lao từng thành viên HĐQT năm 2025

Theo Nghị Quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ.VIETCAP ngày 01/04/2025, các thành viên HĐQT không độc lập không nhận thù lao trong năm 2025. Do đó, chi tiết thù lao từng thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số tiền thù lao (VNĐ)
1	Bà Nguyễn Thanh Phượng	Chủ tịch HĐQT	0
2	Ông Đinh Quang Hoàn	Phó Chủ tịch HĐQT thường trực	0
3	Ông Tô Hải	Thành viên HĐQT	0
4	Ông Nguyễn Lân Trung Anh	Thành viên HĐQT độc lập	240.000.000
5	Ông Lê Ngọc Khánh	Thành viên HĐQT độc lập	240.000.000
6	Bà Nguyễn Việt Hòa	Thành viên HĐQT độc lập	240.000.000

6. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và những người điều hành khác

Trong năm 2025, HĐQT đã giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (“TGD”) và Ban điều hành (“BDH”) trong việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

HĐQT đánh giá rằng Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty cũng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện các quyết định cần thiết để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được an toàn, hiệu quả, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư cải tiến công nghệ & hệ thống giao dịch, tăng cường quản trị kiểm soát rủi ro, quản trị nhân lực nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, nhà đầu tư, nhân viên nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

7. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty và người có liên quan với HĐQT

7.1. *Giao dịch giữa Vietcap, công ty con, công ty do Vietcap nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó*

Vietcap hiện không có công ty con, công ty do Vietcap nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ, nên không có phát sinh các giao dịch với các thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó.

7.2. *Giao dịch giữa Vietcap với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch*

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ	Loại giao dịch (*)	Thời điểm giao dịch
1	Ngân Hàng TMCP Bản Việt	Thành viên HĐQT Ngân Hàng TMCP Bản Việt đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Vietcap	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ lưu ký và các dịch vụ khác	Năm 2025
2	Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt (bao gồm Quỹ đầu tư Cân bằng Bản Việt)	Chủ tịch và thành viên HĐQT CTCP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt đồng thời là Chủ tịch và thành viên HĐQT của Vietcap	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ lưu ký	Năm 2025
3	Công ty Cổ phần Sửa Quốc Tế LOF	Chủ tịch và thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sửa Quốc Tế LOF (IDP) đồng thời là thành viên HĐQT và ban Tổng Giám đốc của Vietcap	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán và dịch vụ tư vấn	Năm 2025

(*) Chi tiết về giao dịch được trình bày trong Thuyết minh Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

1. Tối ưu hóa nguồn vốn để mở rộng thị phần, nâng cao năng lực cạnh tranh và kinh doanh của Công ty

Theo Quyết định 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, Chính phủ đã đặt mục tiêu quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP vào năm 2025 và đạt 120% GDP vào năm 2030. Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán, giúp đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian niêm yết, tăng minh bạch thông tin, bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư nước ngoài, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Ngày 08/10/2025, FTSE Russell đã công bố nâng hạng Việt Nam lên Thị trường Mới nổi Thứ cấp, sẽ tiếp tục đánh giá giữa kỳ vào tháng 03/2026 và chính thức có hiệu lực vào ngày 21/09/2026.

Để chuẩn bị cho kế hoạch tiếp tục tăng trưởng về quy mô và nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn quản trị rủi ro, chỉ tiêu an toàn tài chính theo các quy định mới trong năm 2025, HĐQT Vietcap đã hoàn thành việc tăng quy mô vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ của Vietcap thông qua đợt chào bán riêng lẻ vào tháng 12/2025, và đang tiếp tục triển khai việc tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2026 (thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐVB.VIETCAP ngày 02/02/2026), từ đó tạo nền tảng tài chính và cơ cấu vốn bền vững, tăng năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần, phù hợp cho mục tiêu phát triển dài hạn.

Trong năm 2026, dựa trên nền tảng mở rộng vốn đã đạt được trong năm 2025, HĐQT định hướng Vietcap sẽ tập trung nguồn lực để tiếp tục đầu tư vào hệ thống công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm phát triển mở rộng thị phần môi giới (bao gồm cả khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức), mục tiêu hướng tiếp tục duy trì vững chắc vị thế Top 4 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất sàn HOSE nói chung, và tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu thị phần môi giới khách hàng tổ chức nói riêng. Song song với mục tiêu mở rộng thị phần là tăng quy mô hoạt động cho vay ký quỹ và các hoạt động đầu tư chứng khoán nhằm tối ưu hóa nguồn vốn và đem lại hiệu quả kinh doanh cao cho Công ty.

2. Đánh giá triển vọng và kế hoạch kinh doanh năm 2026

Dựa trên dự báo TTCK Việt Nam trong năm 2026 tiếp tục được kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng nhờ nội lực tích cực từ nền kinh tế, sự trở lại của khối ngoại khi TTCK chính thức được nâng hạng cũng sẽ là động lực đáng kể cho thị trường. Đồng thời, Vietcap kiên định với chiến lược đầu tư vào các doanh nghiệp có uy tín, có ưu thế kinh doanh vượt trội đi cùng dòng tiền lành mạnh tại mức giá chiết khấu hợp lý. Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2026 chi tiết như sau:

- Tổng doanh thu: 6.525 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2.300 tỷ đồng

Trên đây là những nội dung HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo hoạt động năm 2025 của HĐQT và định hướng chiến lược hoạt động năm 2026.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Phương



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2025

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty có 6 thành viên; trong đó có 3 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT đã tham gia tích cực vào việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và đảm bảo việc tuân thủ các quy định về quản trị doanh nghiệp.

I. VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập theo đúng quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật hiện hành. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra định hướng và giải pháp tốt nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, ... đã được thảo luận, kiểm soát chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

II. VỀ VIỆC GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- HĐQT giám sát hoạt động Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát theo đúng định hướng chiến lược và thực hiện các điều chỉnh kịp thời theo tình hình thực tế.
- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường. Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc đều được HĐQT phân tích và tham vấn nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như cập nhật sớm nhất các vấn đề phát sinh.
- HĐQT cũng đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro nhằm hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc phát hiện sớm các vấn đề để giúp Công ty hoạt động ổn định và phát triển bền vững.

III. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.
- HĐQT đã kịp thời đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả cho Ban Tổng Giám đốc để giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành, thực hiện tốt việc giám sát Ban Tổng Giám đốc đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

1. Ý kiến đánh giá của Bà Nguyễn Việt Hòa - Thành viên HĐQT độc lập

- Trên cương vị là thành viên Hội đồng Quản trị, tôi đánh giá trong năm vừa qua, HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò định hướng, giám sát và ra quyết định theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ. Các nghị quyết của HĐQT được ban hành kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế và chiến lược phát triển của Công ty.

- Tôi nhận thấy HĐQT đã duy trì cơ chế làm việc minh bạch, đảm bảo nguyên tắc tập thể trong thảo luận và biểu quyết. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, chủ động đóng góp ý kiến, thể hiện tinh thần trách nhiệm và đặt lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông lên hàng đầu.

2. Ý kiến đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập – Ông Nguyễn Lâm Trung Anh

- Trong năm vừa qua, tôi nhận thấy HĐQT đã thực hiện tốt công tác định hướng chiến lược phát triển Công ty và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt đối với các vấn đề liên quan đến kế hoạch huy động vốn, mở rộng quy mô công ty, quyết định đầu tư kinh doanh, quản trị rủi ro, tuân thủ pháp luật và nghĩa vụ công bố thông tin.
- Việc phân định giữa vai trò quản trị và điều hành rõ ràng, mối quan hệ phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành được duy trì hiệu quả, minh bạch về phân công, phân cấp. HĐQT không can thiệp vào công việc điều hành hằng ngày nhưng vẫn đảm bảo vai trò định hướng chiến lược và kiểm soát cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

3. Ý kiến đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập – Ông Lê Ngọc Khánh

- Trong năm 2025, các cuộc họp HĐQT được tổ chức đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, nội dung họp được chuẩn bị kỹ lưỡng, hiệu quả, HĐQT theo sát diễn biến thị trường để kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp, góp phần đảm bảo hoạt động ổn định và tối đa hóa hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- HĐQT cũng đã chỉ đạo tăng cường tuân thủ và minh bạch thông tin, thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ công bố thông tin, bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời và chính xác theo quy định của pháp luật chứng khoán và yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán, góp phần bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

Thành viên HĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập



Nguyễn Việt Hòa



Lê Ngọc Khánh



Nguyễn Lâm Trung Anh



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

1. Thông tin tài chính chủ yếu

1.1 Kết quả kinh doanh so với kế hoạch năm 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	4.325.000	5.020.803	116,1%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.420.000	1.629.220	114,7%

1.2 Kết quả kinh doanh so với thực hiện năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	+/- so với năm 2024	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	26.592.124	36.005.865	9.413.740	35,4%
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	4.743.772	3.213.694	(1.530.078)	-32,3%
	- Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	846.252	2.237.949	1.391.697	164,5%
	- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	598.000	412.000	(186.000)	-31,1%
	- Các khoản cho vay	11.221.686	16.167.186	4.945.500	44,1%
	- Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	8.408.756	13.307.708	4.898.952	58,3%
	- Tài sản khác	773.658	667.328	(106.330)	-13,7%
2	Tổng vốn chủ sở hữu	12.944.305	18.009.897	5.065.591	39,1%
3	Tổng doanh thu	3.749.253	5.020.803	1.271.550	33,9%
3.1	Doanh thu hoạt động	3.695.525	4.980.202	1.284.676	34,8%
	- Môi giới chứng khoán	729.604	1.000.206	270.602	37,1%
	- Đầu tư chứng khoán	2.026.759	2.677.595	650.836	32,1%
	- Ngân hàng đầu tư	33.757	72.019	38.262	113,3%
	- Kinh doanh nguồn vốn	872.950	1.204.798	331.849	38,0%
	- Khác	32.456	25.583	(6.873)	-21,2%
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính	50.633	23.170	(27.463)	-54,2%
3.3	Thu nhập khác	3.094	17.432	14.338	463,4%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.089.337	1.629.220	539.882	49,6%
	- Lợi nhuận đã thực hiện	1.091.784	1.638.084	546.300	50,0%
	- (Lỗ)/Lợi nhuận chưa thực hiện	(2.447)	(8.865)	(6.418)	262,2%
5	Lợi nhuận sau thuế	910.692	1.341.955	431.262	47,4%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	14,8%	12,2%		

(*): Đã loại trừ khoản chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý khỏi vốn chủ sở hữu các năm. Riêng năm 2024 loại trừ khoản tăng vốn chủ sở hữu từ đợt phát hành riêng lẻ hoàn tất vào cuối tháng 11/2024 với tổng giá trị 4.021.640 triệu đồng và năm 2025 loại trừ khoản tăng vốn chủ sở hữu từ đợt phát hành riêng lẻ hoàn tất vào cuối tháng 12/2025 với tổng giá trị 3.952.500 triệu đồng.

Năm 2025, kinh tế thế giới phục hồi chậm với tăng trưởng toàn cầu khoảng 3,2%, thấp hơn năm trước. Căng thẳng thương mại Mỹ – Trung, bất ổn địa chính trị tại Nga – Ukraine và Trung Đông, cùng chính sách tiền tệ thận trọng và mặt bằng lãi suất cao tại các nền kinh tế lớn tiếp tục gây áp lực lên thương mại, dòng vốn và tâm lý nhà đầu tư. Thị trường tài chính biến động, trong khi các tài sản trú ẩn như vàng tăng giá mạnh.

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam tăng trưởng ấn tượng với GDP năm 2025 đạt 8,02%, vượt xa mục tiêu đề ra. Quy mô nền kinh tế ước đạt khoảng 514 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.000 USD. Động lực tăng trưởng đến từ khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ, cùng với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu vượt 930 tỷ USD và xuất siêu hơn 20 tỷ USD. Lạm phát được kiểm soát ở mức khoảng 3,3% nhờ chính sách tiền tệ linh hoạt và tài khóa chủ động, góp phần giữ vững ổn định vĩ mô và củng cố niềm tin thị trường.

Trên nền tảng kinh tế vĩ mô nhiều biến động, nhưng với định hướng chiến lược rõ ràng và điều hành hiệu quả, Vietcap ghi nhận lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 1.629 tỷ đồng, tăng 49,6% so với năm 2024 và hoàn thành 114,7% kế hoạch năm, khẳng định năng lực tận dụng cơ hội và vị thế cạnh tranh trên thị trường.

2. Ngân hàng Đầu tư

Năm 2025 đánh dấu sự khởi sắc rõ nét của thị trường chứng khoán Việt Nam, tạo nền tảng thuận lợi cho các hoạt động thị trường vốn, đặc biệt là IPO và niêm yết. VN-Index tăng 40,9%, thanh khoản thị trường cải thiện mạnh với giá trị giao dịch bình quân khoảng 29.500 tỷ đồng/phần, được hỗ trợ bởi các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và lộ trình nâng hạng thị trường chứng khoán của Chính phủ. Bối cảnh tích cực này đã thúc đẩy nhiều doanh nghiệp triển khai IPO hoặc bắt đầu quá trình chuẩn bị IPO, nhằm tận dụng bối cảnh thị trường thuận lợi. Bốn thương vụ IPO lớn liên tiếp trong nửa cuối năm 2025, bao gồm các giao dịch có quy mô chào bán lên tới hàng trăm triệu USD, đã đánh dấu sự trở lại rõ rệt của hoạt động IPO sau giai đoạn trầm lắng kéo dài từ 2019–2024.

Trong bối cảnh đó, Vietcap tiếp tục khẳng định vị thế là đơn vị Ngân hàng Đầu tư hàng đầu tại Việt Nam, đặc biệt trong các giao dịch quy mô lớn, cấu trúc phức tạp và mang tính tiên phong về mặt pháp lý. Năm 2025, khối Ngân hàng Đầu tư Vietcap đã triển khai thành công các giao dịch IPO, niêm yết và phát hành riêng lẻ quy mô lớn với sự tham gia của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Các thương vụ tiêu biểu trong năm 2025 gồm:

- Tư vấn độc quyền IPO và niêm yết CTCP Chứng khoán VPBank (VPX) trên HOSE, với giá trị chào bán hơn 12,7 nghìn tỷ đồng và vốn hóa công ty gần 64 nghìn tỷ đồng (theo giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên).
- Phát hành riêng lẻ Cổ phiếu CTCP Chứng khoán Vietcap (VCI) với giá trị thương vụ 3,9 nghìn tỷ đồng.

- Tư vấn độc quyền IPO và niêm yết CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (HPA) trên HOSE, với giá trị chào bán gần 1,3 nghìn tỷ đồng và vốn hóa công ty gần 12 nghìn tỷ đồng (theo giá IPO).
- Tư vấn độc quyền niêm yết CTCP Hàng tiêu dùng Masan (MCH) trên HOSE, với vốn hóa hơn 227 nghìn tỷ đồng (theo giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên).
- Tư vấn độc quyền mua lại 7,7 triệu cổ phiếu ưu đãi của CTCP Thủy điện Gia Lai (GEG), góp phần tối ưu hóa cấu trúc vốn và gia tăng giá trị cho cổ đông.

3. Môi giới chứng khoán và thị phần

3.1. Chứng khoán cơ sở - cổ phiếu

- **Môi giới trong nước**

Năm 2025 ghi dấu một trong những giai đoạn sôi động nhất trong suốt 25 năm hình thành và phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Sự gia tăng mạnh mẽ của lực lượng nhà đầu tư trong nước đã tạo nên nền tảng quan trọng cho đà tăng trưởng này. Trong năm, thị trường ghi nhận thêm khoảng 2,6 triệu tài khoản mới, nâng tổng số tài khoản nhà đầu tư trong nước lên hơn 11,9 triệu, tương đương khoảng 11,5% dân số, tăng đáng kể so với mức 9% của năm 2024. Lực cầu dồi dào đã thúc đẩy thanh khoản thị trường bùng nổ, với giá trị giao dịch bình quân đạt khoảng 29.500 tỷ đồng/phiên, tăng gần 40% so với năm trước.

Cơ cấu thị phần môi giới tiếp tục cho thấy xu hướng tập trung cao. Theo số liệu từ HOSE, 10 công ty môi giới lớn nhất chiếm 68,41% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường trong năm 2025, nhích nhẹ so với mức 68,26% của năm 2024. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, Vietcap vươn lên vị trí Top 4 trên HOSE với thị phần môi giới 6,55%, cải thiện so với vị trí thứ Năm và mức 6,08% của năm trước. Kết quả này đến từ chiến lược tập trung phát triển phân khúc khách hàng cá nhân trong nước, đặc biệt là nhóm khách hàng lớn, cùng việc mở rộng hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ theo hướng đa dạng, chuyên sâu.

Đặc biệt, quý IV/2025 đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược chuyển đổi số khi Vietcap chính thức ra mắt Warren – chuyên gia tư vấn đầu tư ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) được cá nhân hóa. Được xây dựng trên nền tảng dữ liệu thị trường theo thời gian thực và tích hợp các phân tích chuyên sâu từ Khối Phân tích & Nghiên cứu, Warren không chỉ hỗ trợ nhà đầu tư ra quyết định kịp thời mà còn góp phần nâng cao trải nghiệm và hiệu quả đầu tư trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

Tính đến cuối năm 2025, Vietcap quản lý khoảng 235.000 tài khoản chứng khoán đang hoạt động. Công ty đồng thời duy trì mức doanh thu bình quân trên mỗi môi giới thuộc nhóm dẫn đầu thị trường, phản ánh chất lượng khách hàng, năng suất đội ngũ và hiệu quả vận hành của Khối Môi giới trong nước.

- **Môi giới nước ngoài:**

Năm 2025, Vietcap tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu tuyệt đối trên thị trường giao dịch cổ phiếu khối ngoại, đạt 29% thị phần và duy trì vị thế này trong 6 năm liên tiếp. Vietcap

cũng là lựa chọn hàng đầu cho hoạt động giao dịch khối lượng lớn của các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài.

3.2. Chứng khoán cơ sở - trái phiếu

Năm 2025, thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) phục hồi tích cực với dư nợ đạt hơn 1,38 triệu tỷ đồng, tăng 10,9% so với năm 2024. Hoạt động phát hành đạt 644,1 nghìn tỷ đồng, tăng 35,4%, trong đó phát hành riêng lẻ tiếp tục chiếm ưu thế với 91% tổng giá trị.

Quy mô toàn thị trường mới tương đương khoảng 10,8% GDP, thấp hơn mục tiêu 20% vào năm 2025, cho thấy dư địa phát triển còn lớn. Ngân hàng và Bất động sản tiếp tục dẫn dắt thị trường, chiếm khoảng 78% giá trị lưu hành. Thanh khoản thứ cấp cải thiện rõ rệt, với tổng giá trị giao dịch đạt khoảng 1,5 triệu tỷ đồng, tăng 28% và cao nhất từ trước đến nay.

Trong năm, Phòng Trái phiếu Vietcap đẩy mạnh tư vấn cấu trúc và phát hành các công cụ nợ, huy động thành công hơn 2.000 tỷ đồng cho doanh nghiệp. Các giao dịch tiêu biểu gồm 660 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ cho Nam Long (NLG), 500 tỷ đồng cho HDC và khoản vay offshore 24 triệu USD từ các định chế tài chính phát triển châu Âu cho doanh nghiệp nông nghiệp. Đặc biệt, các khoản vay DFI đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và nguyên tắc ESG, khẳng định năng lực thu xếp vốn nước ngoài và định hướng tài chính bền vững của Vietcap.

4. Mảng kinh doanh nguồn vốn

Dư nợ cho vay ký quỹ của Vietcap tiếp tục đạt mức cao kỷ lục 16.167 tỷ đồng tính đến cuối tháng 12/2025 (tăng 44,1% so với cuối năm 2024, từ mức 11.222 tỷ đồng). Mảng cho vay ký quỹ tăng trưởng vượt trội trong năm 2025 nhờ yếu tố tích cực từ thị trường và thị phần môi giới của Vietcap ngày càng tăng trong cả năm 2025.

Trong năm 2025, mảng cho vay ký quỹ ghi nhận doanh thu đạt 1.205 tỷ đồng (tăng 38% so với năm 2024). Tỷ lệ dư nợ cho vay ký quỹ trên tổng vốn chủ sở hữu của Vietcap vẫn ở mức trung bình là 0,9 lần (so với quy định là tối đa 2 lần vốn chủ sở hữu) tại thời điểm cuối tháng 12/2025, giúp Vietcap có dư địa dồi dào để tiếp tục mở rộng dư nợ cho vay ký quỹ trong tương lai.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới, tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2026 ước đạt khoảng 2,6–3,3%, cho thấy kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng trong trạng thái thận trọng khi các yếu tố bất định vẫn còn hiện hữu. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10%, đồng thời kiểm soát lạm phát dưới 4,5%, thể hiện định hướng điều hành mang tính chủ động và quyết liệt.

Chính sách tiền tệ và tài khóa được xác định tiếp tục triển khai theo hướng linh hoạt, phối hợp chặt chẽ nhằm vừa thúc đẩy tăng trưởng, vừa bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô. Song song với các yếu tố nền tảng trong nước, tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán, cùng với việc hoàn thiện khung pháp lý, nâng cấp hạ tầng công nghệ và đa dạng hóa sản phẩm – dịch vụ tài chính,

được kỳ vọng sẽ tạo động lực quan trọng cho sự phát triển bền vững của thị trường vốn. Các cải cách này không chỉ nâng cao tính minh bạch và hiệu quả vận hành, mà còn góp phần tăng cường khả năng thu hút dòng vốn trong và ngoài nước trong giai đoạn tới.

1. Ngân hàng đầu tư

Vietcap kỳ vọng năm 2026 sẽ tiếp tục là một năm sôi động của thị trường vốn, bao gồm IPO, huy động vốn, thoái vốn và M&A, dựa trên các yếu tố hỗ trợ then chốt:

- Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Chính phủ, ở cả khu vực quốc doanh lẫn tư nhân.
- Nâng hạng thị trường: Quyết định nâng hạng Việt Nam của FTSE Russell từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp (secondary emerging market) dự kiến sẽ có hiệu lực từ tháng 9/2026, mở ra kỳ vọng thị trường chứng khoán Việt Nam có thể thu hút hàng tỷ USD vốn ngoại và nâng cao vị thế Việt Nam trên bản đồ đầu tư toàn cầu.
- Dòng tiền nhà đầu tư cá nhân trong nước tiếp tục duy trì tích cực, được hỗ trợ bởi tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ của các doanh nghiệp niêm yết. Bộ phận Nghiên cứu & Phân tích Vietcap dự báo VI-Index tăng 17% và EPS của toàn thị trường tăng trưởng khoảng 19% trong năm 2026.
- Cơ cấu các thương vụ IPO dự kiến đa dạng hơn về ngành nghề, thay vì tập trung chủ yếu vào nhóm công ty chứng khoán như năm 2025, qua đó đáp ứng khẩu vị đa dạng của nhà đầu tư.

Trước triển vọng tích cực này, Ngân hàng Đầu tư Vietcap đang chủ động mở rộng đội ngũ, đẩy mạnh đào tạo nội bộ và chuẩn bị nguồn lực để tiếp tục triển khai các thương vụ lớn. Các giao dịch đang được Vietcap tư vấn trải rộng trên nhiều lĩnh vực như bán lẻ, tiêu dùng, giải trí, dịch vụ tài chính, giáo dục, công nghiệp – xây dựng, với đa dạng hình thức bao gồm IPO, huy động vốn, thoái vốn, M&A và tái cấu trúc doanh nghiệp.

2. Mạng môi giới

Năm 2026 được dự báo sẽ mở ra cả cơ hội và thách thức đối với các công ty chứng khoán. Cạnh tranh thị phần môi giới ngày càng gay gắt khi nhiều công ty áp dụng chính sách miễn phí giao dịch, trong khi một số công ty chứng khoán nước ngoài sở hữu lợi thế về nguồn vốn chi phí thấp, qua đó cung cấp lãi suất cho vay ký quỹ cạnh tranh hơn. Những yếu tố này tạo áp lực lớn lên biên lợi nhuận và khả năng duy trì thị phần của toàn ngành.

Trước bối cảnh đó, chúng tôi đặt ra các mục tiêu chiến lược cho mạng môi giới trong năm 2026 như sau:

Thứ nhất, tiếp tục duy trì vị thế số 1 về thị phần môi giới tổ chức nước ngoài. Công ty sẽ không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện và chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khối khách hàng tổ chức.

Thứ hai, giữ vững vị trí Top 4 thị phần môi giới tại HOSE, đồng thời đẩy mạnh mở rộng phân khúc khách hàng cá nhân trong nước. Chiến lược phát triển sẽ tập trung vào hai trụ cột chính:

(1) Xây dựng thương hiệu uy tín hàng đầu trong ngành chứng khoán Việt Nam. Vietcap sẽ tiếp tục phát triển hệ sinh thái sản phẩm tài chính đa dạng, bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, phái sinh, sản phẩm tiền gửi và quản trị gia sản (wealth management), được cung cấp bởi đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp, nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu đầu tư của khách hàng.

(2) Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện. Công ty sẽ ứng dụng phân tích dữ liệu lớn nhằm nâng cao chất lượng ra quyết định và hiệu quả kinh doanh; đồng thời tự động hóa, tối ưu hóa quy trình vận hành từ front office đến back office. Hoạt động marketing cũng sẽ được tăng cường trên các nền tảng số, hướng đến xây dựng cộng đồng nhà đầu tư năng động và gắn kết.

Với định hướng này, Vietcap kỳ vọng củng cố vững chắc nền tảng cạnh tranh và tạo động lực tăng trưởng bền vững trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

3. Mảng trái phiếu

Hoạt động phát hành sôi động trong năm 2025 phản ánh nhu cầu vốn tăng cao khi kinh tế dần hồi phục. Với đà tăng trưởng tích cực, thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) được dự báo sẽ tiếp tục bứt phá mạnh mẽ trong năm 2026.

Với những kỳ vọng từ sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường vốn nói chung và thị trường TPDN nói riêng, Bộ phận Trái Phiếu của Vietcap sẽ tiếp tục đẩy mạnh cung cấp các giải pháp tư vấn thu xếp vốn toàn diện và tối ưu cho các doanh nghiệp, đặc biệt trong việc tiếp cận các nguồn vốn xanh thông qua đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đánh giá ESG và phát triển bền vững từ các quỹ đầu tư, định chế tài chính trong nước và quốc tế.

4. Mảng kinh doanh nguồn vốn

Trong năm 2025, Vietcap tiếp tục tăng quy mô thông qua huy động tăng vốn chủ sở hữu, cũng như mở rộng các khoản vay hợp vốn nước ngoài với chi phí vốn thấp.

Năm 2026, chúng tôi định hướng chủ yếu tận dụng nguồn vốn rẻ thông qua các khoản vay hợp vốn nước ngoài để phục vụ cho hoạt động cho vay margin. Cho vay margin là một trong những hoạt động quan trọng đối với một CTCK nhưng cũng là một hoạt động kinh doanh mang tính rủi ro cao hơn so với các hoạt động kinh doanh khác, trong khi tỷ suất lợi nhuận chưa thực sự tương xứng. Vì vậy, Vietcap xem hoạt động cho vay ký quỹ là một dịch vụ bổ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng, thay vì là trọng tâm trong mô hình kinh doanh. Quyết định đầu tư thêm vốn vào hoạt động này xuất phát từ nhu cầu thực tế của khách hàng.

Bên cạnh đó, chúng tôi luôn duy trì cấu trúc doanh thu và lợi nhuận đa dạng, cân bằng, trải đều giữa các mảng kinh doanh, bao gồm ngân hàng đầu tư, đầu tư, môi giới và cho vay ký quỹ để tối ưu hóa tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), đồng thời đảm bảo quản trị rủi ro thận trọng và chặt chẽ – một mục tiêu cốt lõi của hầu hết các doanh nghiệp.

5. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Dựa trên các yếu tố hỗ trợ đến từ thị trường chứng khoán như sự phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam, chính sách hỗ trợ từ Chính phủ và triển vọng nâng hạng thị trường chứng khoán, kết hợp với nội lực tăng trưởng từ các doanh nghiệp niêm yết trong dài hạn, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2026 được dự báo sẽ tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực.

Bên cạnh đó, với kỳ vọng thực hiện được kế hoạch đã đề ra của các mảng kinh doanh nêu trên, Ban Tổng Giám đốc đề xuất mục tiêu các chỉ tiêu tài chính cụ thể của Vietcap trong năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch 2026
Tổng doanh thu	5.020.803	6.525.000
Lợi nhuận trước thuế	1.629.220	2.300.000

Trên đây là những nội dung Ban Tổng Giám đốc xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC



Tôn Minh Phương



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định, quy chế của Công ty, trong năm 2025 Ban Kiểm soát (BKS) đã tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong các lĩnh vực sau:

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành văn bản của Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Tham gia các buổi họp của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (TGD), kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban TGD.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong công tác quản lý.
- Tham gia các buổi làm việc về chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty; xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch phát triển của Công ty trong tương lai.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban TGD lập.
- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.
- Xem xét, đánh giá, tham gia góp ý trong quá trình soạn thảo và ban hành các quy trình, quy chế hoạt động của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn, những thiếu sót dễ mắc phải để từ đó đưa ra những kiến nghị kịp thời và giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Bùi Thị Minh Nguyệt	Thành viên BKS	09/04/2021	Cử nhân kế toán – Kiểm toán
2	Bà Trương Thị Huyền Trang	Thành viên BKS	09/04/2021	Cử nhân kế toán – Kiểm toán
3	Bà Mai Thị Thanh Trang	Trưởng BKS	30/03/2022	Cử nhân kế toán – Kiểm toán

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2025:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cuộc họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ thông qua
1	Bà Bùi Thị Minh Nguyệt	Thành viên BKS	02	100%	100%
2	Bà Trương Thị Huyền Trang	Thành viên BKS	02	100%	100%
3	Bà Mai Thị Thanh Trang	Trưởng BKS	02	100%	100%

Nội dung các kết luận, kiến nghị của BKS trong các cuộc họp năm 2025: BKS không có ý kiến nào khác về việc điều chỉnh các hoạt động kinh doanh, kiểm soát nội bộ, công tác điều hành và quản lý tài chính của Công ty.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát

3.1. Tổng thù lao và chi phí hoạt động khác của BKS năm 2025

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng thù lao và chi phí hoạt động của BKS năm 2025	360.000.000
1.2	Thù lao BKS	360.000.000
1.3	Tiền thưởng BKS	0
1.4	Chi phí hoạt động khác	0

3.2. Chi tiết thù lao từng thành viên BKS năm 2025

Thực hiện theo Nghị Quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ.VIETCAP ngày 01/04/2025, chi tiết thù lao từng thành viên BKS như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số tiền thù lao (VNĐ)
1	Bà Bùi Thị Minh Nguyệt	Thành viên BKS	60.000.000
2	Bà Trương Thị Huyền Trang	Thành viên BKS	60.000.000
3	Bà Mai Thị Thanh Trang	Trưởng BKS	240.000.000

4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty và người có liên quan với HĐQT và Ban Điều hành

4.1. Giao dịch giữa Vietcap, công ty con, công ty do Vietcap nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Ban Điều hành của Vietcap và những người có liên quan của đối tượng đó

Vietcap hiện không có công ty con, công ty do Vietcap nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ, và trong năm 2025 Vietcap không có phát sinh các giao dịch với các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên đó.

4.2. Giao dịch giữa Vietcap với công ty trong đó thành viên HĐQT, Ban Điều hành của Vietcap là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ	Loại giao dịch (*)	Thời điểm giao dịch
1	Ngân Hàng TMCP Bản Việt	Thành viên HĐQT Ngân Hàng TMCP Bản Việt đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Vietcap	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ lưu ký và các dịch vụ khác	Năm 2025

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ	Loại giao dịch (*)	Thời điểm giao dịch
2	Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt (bao gồm Quỹ đầu tư Cân bằng Bản Việt)	Chủ tịch và thành viên HĐQT CTCP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt đồng thời là Chủ tịch và thành viên HĐQT của Vietcap	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ lưu ký	Năm 2025
3	Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế	Chủ tịch và thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế (IDP) đồng thời là thành viên HĐQT và ban Tổng Giám đốc của Vietcap	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán và dịch vụ tư vấn	Năm 2025

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

BKS kính trình Đại hội kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính của Công ty cho đến ngày 31/12/2025 như sau:

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính

Tổng doanh thu năm 2025 đạt 5.021 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 1.342 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu đạt 26,73%.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025
Vốn điều lệ	8.501.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	18.009.896.539.949
Tổng doanh thu	5.020.803.156.689
Lợi nhuận sau thuế	1.341.954.506.958

Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2025

Kiểm soát báo cáo tài chính

BKS xác nhận rằng sổ sách chứng từ về cơ bản được ghi chép và lưu trữ đầy đủ, đúng quy định của Nhà nước và cũng như các quy định của Công ty. BKS xác nhận số liệu theo báo cáo tài chính của Công ty cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là phản ánh một cách trung thực và hợp lý khi được Công ty TNHH PwC Việt Nam (“PwC”) kiểm toán.

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ biểu mẫu theo quy định của Bộ Tài chính, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, phản ánh khách quan tình hình tài chính của Công ty.

Kiểm soát an toàn tài chính

BKS đã tiến hành kiểm tra, xem xét các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trong năm, báo cáo được lập và trình bày phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Về mặt an toàn tài

chính, Công ty đạt tiêu chuẩn cao về tính thanh khoản và các tỷ lệ liên quan đến cơ cấu vốn, tỷ lệ vốn khả dụng luôn duy trì cao hơn quy định (TT 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020) là 180%.

2. Kiểm soát hoạt động và tuân thủ nội bộ

Đến hết năm 2025, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, BKS nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2025 của HĐQT và Ban TGD. BKS không cần phải đưa ra quyết định nào về việc điều hành của HĐQT, Ban TGD và các phòng ban chức năng.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành

HĐQT của Công ty đã thực hiện đúng vai trò của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã ban hành các quy trình, quy chế, quy định quản lý nội bộ áp dụng thống nhất trong toàn Công ty nhằm tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp và xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến. HĐQT đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường, đưa ra các quyết định kịp thời và đúng yêu cầu phát triển của Công ty, các thành viên HĐQT tham dự họp đầy đủ.

Ban Điều hành (gồm Tổng Giám đốc và những người điều hành khác) Công ty đã thực hiện tốt chủ trương, quyết định do HĐQT ban hành, mang lại hiệu quả kinh doanh và giữ vững mục tiêu phát triển của Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông

Trong quá trình hoạt động năm 2025, BKS đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Điều hành và các phòng ban trong Công ty, nhận được đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin theo yêu cầu.

BKS cũng thường xuyên tham gia, kiểm tra các công tác quản trị và điều hành công ty của HĐQT và BDH, để đảm bảo đưa ra các góp ý kịp thời.

Ngoài ra, BKS cũng đã theo dõi đánh giá và đề xuất lựa chọn đối với dịch vụ kiểm toán độc lập cho để trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên, và xem xét báo cáo các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của HĐQT, BDH đến cổ đông công ty trong thẩm quyền của BKS.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của BKS, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT và các quy chế quản lý công ty.
- Duy trì chế độ hội họp, làm việc và thông tin thường xuyên trong BKS, phối hợp thường xuyên với HĐQT và Ban TGD nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.

Trên đây là những nội dung BKS xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung báo cáo của BKS về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động năm 2025.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Mai Thị Thanh Trang



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026

Kính gửi:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho năm tài chính 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

**TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban kiểm soát**



Mai Thị Thanh Trang

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2025

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Ghi chú	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2024		796.731.023.225
2	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền mặt (tỷ lệ 2,5% trên vốn điều lệ 7.180,99 tỷ đồng, tương đương 250 đồng/cổ phiếu) ^(*)		(179.524.870.000)
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025	4+5	916.904.506.958
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		1.341.954.506.958
5	Chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền mặt (tỷ lệ 5% trên vốn điều lệ 8.501 tỷ đồng, tương đương 500 đồng/cổ phiếu) ^(**)		(425.050.000.000)
6	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025	1+2+3	1.534.110.660.183
	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:		
7	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền mặt (tỷ lệ 2,5% trên vốn điều lệ 8.501 tỷ đồng, tương đương 250 đồng/cổ phiếu)		(212.525.000.000)
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối dùng cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (dự kiến 35% trên vốn điều lệ 8.501 tỷ đồng) ^(***)		(381.210.000.000)
9	Lợi nhuận còn giữ lại	6+7+8	940.375.660.183

(*): Đã thực hiện thanh toán vào ngày 17/02/2025;

(**): Thực hiện theo NQ HĐQT ngày 25/12/2025, đã thanh toán vào ngày 20/01/2026.

(***): ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các nguồn khác theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được ĐHĐCĐ thông qua tại NQ ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCVB.VIETCAP ngày 02/02/2026 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã ban hành NQ HĐQT số 04/2026/NQ-HQĐT.VIETCAP ngày 13/02/2026 về việc triển khai phương án phát hành. Hiện tại, Công ty đang tiếp tục thực hiện thủ tục phát hành theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



The image shows a red circular official stamp of Vietcap Co., Ltd. The text inside the stamp includes "CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP" and "QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH". A blue ink signature is written over the stamp.

Nguyễn Thanh Phương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP
 - Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	+/- so với 2025	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	5.020.803	6.525.000	1.504.197	29,96%
2	Tổng chi phí	3.391.584	4.225.000	833.416	24,57%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.629.220	2.300.000	670.780	41,17%
4	Cổ tức dự kiến		Ủy quyền cho HĐQT quyết định, dự kiến là 5% - 12%.		

Trong trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, các chỉ tiêu và ngân sách hoạt động kinh doanh hàng năm cho phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện việc điều chỉnh nói trên, quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Phương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Kế hoạch thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát năm 2026

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và thù lao của Ban Kiểm soát cho năm 2026 như sau:

I. THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Hội đồng Quản trị đề xuất trích thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm 2026 là 20.000.000 đồng/tháng/người.

Các thành viên Hội đồng Quản trị không độc lập không nhận thù lao trong năm 2026.

II. THÙ LAO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Hội đồng Quản trị đề xuất trích thù lao cho Ban Kiểm soát trong năm 2026 như sau:

Tổng mức thù lao cho Ban Kiểm soát (03 thành viên): 360.000.000 đồng/năm, trong đó:

- Trưởng Ban Kiểm soát (01 người) : 20.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát (02 người) : 5.000.000 đồng/tháng/người

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT**



Nguyễn Thanh Phương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Số 01/2026/TT-ĐHCD.VIETCAP)

V/V: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

I. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

a. Mục đích phát hành

Người lao động khi được tham gia mua cổ phiếu với giá ưu đãi theo Chương trình lựa chọn người lao động của Công ty sẽ ý thức rõ hơn việc Công ty ghi nhận kết quả đóng góp của mình, từ đó có động lực gắn kết hơn, làm việc với hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao hơn và cam kết đồng hành lâu dài cùng Công ty. Vì mục đích này, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phần theo Chương trình lựa chọn người lao động năm 2026 (sau đây gọi tắt là “Chương trình ESOP 2026”) theo phương án phát hành chi tiết dưới đây.

b. Phương án phát hành

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ hiện tại: 8.501.000.000.000 đồng (Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)
- Vốn điều lệ dự kiến trước khi phát hành: 11.476.350.000.000 (Sau khi Công ty hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu triển khai theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHCDVB.VIETCAP ngày 02/02/2026)
- Tổng số cổ phần phát hành: Tối đa 4.600.000 cổ phần (tương đương tối đa 0,401% vốn điều lệ tại thời điểm phát hành)
- Tổng mệnh giá phát hành: 46.000.000.000 đồng
- Thời gian phát hành dự kiến: dự kiến trong năm 2026, sau khi Công ty hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 11.522.350.000.000 đồng

- Đối tượng được mua cổ phần: cán bộ nhân viên đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESOP 2026 và được Hội đồng Quản trị phê duyệt trong danh sách tham gia Chương trình ESOP 2026 (sau đây gọi chung là “Người Lao Động”).
- Tiêu chuẩn Người Lao Động tham gia chương trình:
Các tiêu chuẩn xác định cổ phiếu được phân phối cho từng Người Lao Động bao gồm:
 - Cấp bậc và/hoặc Chức vụ nắm giữ của Người Lao Động, gồm:
 - o Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc chi nhánh;
 - o Có vị trí từ Chuyên viên cao cấp trở lên của phòng Nghiên cứu & Phân tích; Ngân hàng Đầu tư, Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp;
 - o Có vị trí Phó phòng trở lên của phòng Giao dịch chứng khoán và Khách hàng tổ chức; phòng Đầu tư;
 - o Có vị trí từ Trưởng phòng trở lên của phòng Môi giới Kỹ thuật số, Khối Môi giới cá nhân/Trái phiếu;
 - o Có vị trí từ Chuyên viên cao cấp/Phó phòng/Quản lý trở lên của Khối Hỗ trợ, Khối công nghệ thông tin/Đổi mới sáng tạo; hoặc
 - o Thư ký của Ban Tổng Giám đốc/ Hội đồng quản trị.
 - Hiệu quả công việc trong năm 2025;
 - Mức độ trọng yếu của Bộ phận mà Người Lao Động công tác;
 - Thâm niên công tác của từng Người Lao Động;
 - Mức độ đóng góp, mức độ cam kết và tiềm năng phát triển của Người Lao Động.

Hội đồng quản trị căn cứ theo các tiêu chuẩn nêu trên để quyết định chi tiết tiêu chí đánh giá, nguyên tắc xác định số cổ phần được phân phối cho từng người lao động và danh sách Người Lao Động tham gia chương trình.

- Cổ phần phát hành sẽ hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động)
- Giá phát hành: 11.000 đồng/cổ phần
- Phương án xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không chào bán hết trong trường hợp người lao động không mua hoặc mua một phần cổ phần (Cổ Phần Cần Phân Phối): Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định phân bổ số Cổ Phần Cần Phân Phối cho người lao động khác trong danh sách ban đầu với cùng mức giá phát hành.

II. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Tổng tiền thu được sau khi phát hành cổ phần cho Người lao động dự kiến được sử dụng để bổ sung vốn lưu động Công ty và giảm nợ vay.

III. THÔNG QUA ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Thông qua việc đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành được theo phương án phát hành cho Người lao động. Số cổ phiếu nêu trên sẽ được

đăng ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

IV. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA VỐN ĐIỀU LỆ, SỐ CỔ PHIẾU LƯU HÀNH VÀ CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY THEO SỐ VỐN TĂNG THÊM SAU KHI CỔ PHIẾU THỰC TẾ PHÁT HÀNH ĐƯỢC

Thông qua việc tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành và các nội dung liên quan khác trong điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên.

V. ỦY QUYỀN CHO HĐQT CÁC VẤN ĐỀ SAU

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Quyết định chi tiết và Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động 2026;
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho nhân viên do HĐQT ban hành.
- Quyết định tiêu chí đánh giá chi tiết, danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
- Tính toán tỷ lệ phát hành chi tiết căn cứ trên số lượng cổ phiếu phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ở trên.
- Quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn theo đúng mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ở trên.
- Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Quyết định thời điểm phát hành, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành, chỉnh sửa phương án phát hành tùy theo tình hình thực tế, và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN.
- Hoàn tất các vấn đề khác để tăng vốn điều lệ Công ty.
- Thực hiện các công việc cần thiết khác để cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
- Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bao gồm cả thực hiện thủ tục đăng ký tăng Vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành) và ký các hồ sơ cần thiết có liên quan đến việc điều chỉnh tăng Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chỉnh sửa mức Vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều lệ của Công Ty và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan.
- Các công việc khác để thực hiện phương án được phê duyệt nêu trên.

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Số 02/2026/TT-ĐHCD.VIETCAP)

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ. Ngoài các nội dung được điều chỉnh trong bảng dưới đây, các nội dung khác của Điều lệ là không thay đổi.

STT	Điều/ Khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện tại	Nội dung trong Điều lệ sau khi sửa đổi
1	Khoản 3 Điều 20	Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu	Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông <u>3. Thông báo họp ĐHCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông. Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin: địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (email); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Công ty để làm địa chỉ liên lạc. Trường hợp Công ty gửi Thông báo mời họp bằng thư điện tử (email) thì địa chỉ thư điện tử của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được cung cấp bởi Cơ quan quản lý nhà nước về Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ thư điện tử do cổ đông đăng ký với Công ty, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</u> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến

		liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; c) Phiếu biểu quyết; d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.	các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; c) Phiếu biểu quyết; d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
2	Điểm a Khoản 1 Điều 22	Điều 22. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;	Điều 22. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

3	Khoản 3 Điều 28	Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Hội đồng quản trị bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Hội đồng quản trị bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. <u>Trong đó:</u> <u>a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành như sau:</u> - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: - Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4	Khoản 1 Điều 62	Điều 62. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap nhất trí thông qua ngày 9 tháng 4 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này được sửa đổi <u>lần 13 vào ngày 17 tháng 12 năm 2025.</u>	Điều 62. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap nhất trí thông qua ngày 9 tháng 4 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này được sửa đổi <u>lần 14 vào ngày 30 tháng 3 năm 2026.</u>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Phượng

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Số 03/2026/TT-ĐHCD.VIETCAP)

V/v: Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như tài liệu kèm theo.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Phương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Số 04/2026/TT-ĐHCD.VIETCAP)

V/v: Bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (“Công ty”);
- Căn cứ Quy chế quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty (“HĐQT”);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (“BKS”);

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và BKS không quá 05 năm, như vậy nhiệm kỳ 2021-2026 sẽ kết thúc trong năm nay. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) thông qua các nội dung sau:

I. Thông qua miễn nhiệm 06 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS hiện tại do hết nhiệm kỳ 2021-2026.

- Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCD Công ty thông qua.
- Giao Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ theo đúng quy định của Công ty và pháp luật liên quan.

II. Thông qua cơ cấu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 05 năm 2026-2031.

- Số lượng thành viên HĐQT: 07 (bảy) người. Trong đó, thành viên HĐQT độc lập là 02 (hai) người.
- Số lượng thành viên BKS: 03 (ba) người.
- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT và BKS: 2026 -2031
- Thời điểm hiệu lực: kể từ ngày được ĐHĐCD Công ty thông qua

III. Thông qua danh sách ứng viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031.

Danh sách ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT và BKS sẽ được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên HĐQT và BKS của Công ty, đồng thời gửi đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên HĐQT và BKS đã được ĐHĐCD thông qua. Danh sách này được công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty hoặc tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



DỰ THẢO

Số: /2026/NQ-ĐHĐCĐ.VIETCAP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 6/11/2007;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (“Công ty”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày .../.../2026 của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của HĐQT và định hướng chiến lược hoạt động năm 2026 của HĐQT Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 2: Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập trong năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 6: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho năm tài chính 2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 7: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Ghi chú	Giá trị
1	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2024		796.731.023.225
2	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 bằng tiền mặt (tỷ lệ 2,5% trên vốn điều lệ 7.180,99 tỷ đồng, tương đương 250 đồng/cổ phiếu)(*)		(179.524.870.000)
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025	4+5	916.904.506.958
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		1.341.954.506.958
5	Chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền mặt (tỷ lệ 5% trên vốn điều lệ 8.501 tỷ đồng, tương đương 500 đồng/cổ phiếu)(**)		(425.050.000.000)
6	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025	1+2+3	1.534.110.660.183
	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:		
7	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền mặt (tỷ lệ 2,5% trên vốn điều lệ 8.501 tỷ đồng, tương đương 250 đồng/cổ phiếu)		(212.525.000.000)
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối dùng cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (dự kiến 35% trên vốn điều lệ 8.501 tỷ đồng)(***)		(381.210.000.000)
9	Lợi nhuận còn giữ lại	6+7+8	940.375.660.183

(*): Đã thực hiện thanh toán vào ngày 17/02/2025;

(**): Thực hiện theo NQ HĐQT ngày 25/12/2025, đã thanh toán vào ngày 20/01/2026.

(***): ĐHCĐ đã ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các nguồn khác theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được ĐHCĐ thông qua tại NQ ĐHCĐ số 01/2026/NQ-ĐHCĐVB.VIETCAP ngày 02/02/2026 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã ban hành NQ HĐQT số 04/2026/NQ-HQĐT.VIETCAP ngày 13/02/2026 về việc triển khai phương án phát hành. Hiện tại, Công ty đang tiếp tục thực hiện thủ tục phát hành theo quy định.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 8: Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	+/- so với 2025	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	5.020.803	6.525.000	1.504.197	29,96%
2	Tổng chi phí	3.391.584	4.225.000	833.416	24,57%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.629.220	2.300.000	670.780	41,17%
4	Cổ tức dự kiến		Ủy quyền cho HĐQT quyết định, dự kiến là 5% - 12%.		

Trong trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, các chỉ tiêu và ngân sách hoạt động kinh doanh hàng năm cho phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện việc điều chỉnh nói trên, quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 9: Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và thù lao của Ban Kiểm soát cho năm 2026 như sau:

IV. Nội dung thứ 1: Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2026

Hội đồng Quản trị đề xuất trích thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm 2026 là 20.000.000 đồng/tháng/người.

Các thành viên Hội đồng Quản trị không độc lập không nhận thù lao trong năm 2026.

V. Nội dung thứ 2: Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2026

Hội đồng Quản trị đề xuất trích thù lao cho Ban Kiểm soát trong năm 2026 như sau:

Tổng mức thù lao cho Ban Kiểm soát (03 thành viên): 360.000.000 đồng/năm, trong đó:

- Trưởng Ban Kiểm soát (01 người) : 20.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát (02 người) : 5.000.000 đồng/tháng/người

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 10: Thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026 (Chi tiết theo Tờ trình số 01/2026/TT-ĐHCD.VIETCAP v/v Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026 đính kèm).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 11: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (Chi tiết theo Tờ trình số 02/2026/TT-ĐHCD.VIETCAP v/v Sửa đổi Điều lệ Công ty đính kèm).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 12: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (Chi tiết theo Tờ trình số 03/2026/TT-ĐHCD.VIETCAP v/v Thông qua Quy chế Nội bộ Quản trị Công ty).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 13: Thông qua việc bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031. (Chi tiết theo Tờ trình số 04/2026/TT-ĐHCD.VIETCAP đính kèm)

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là.....%

Điều 14: Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031

Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm:

1. Ông/Bà.....- Thành viên HĐQT – số phiếu bầu:.....phiếu
2. Ông/Bà.....- Thành viên HĐQT – số phiếu bầu:.....phiếu
3. Ông/Bà.....- Thành viên HĐQT – số phiếu bầu:.....phiếu
4. Ông/Bà.....- Thành viên HĐQT – số phiếu bầu:.....phiếu
5. Ông/Bà.....- Thành viên HĐQT – số phiếu bầu:.....phiếu
6. Ông/Bà.....- Thành viên HĐQT độc lập – số phiếu bầu:.....phiếu
7. Ông/Bà.....- Thành viên HĐQT độc lập – số phiếu bầu:.....phiếu

Danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm:

1. Ông/Bà.....- Thành viên BKS – số phiếu bầu:.....phiếu
2. Ông/Bà.....- Thành viên BKS – số phiếu bầu:.....phiếu
3. Ông/Bà.....- Thành viên BKS – số phiếu bầu:.....phiếu

Điều 15: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, và được lập thành 3 bản chính lưu tại trụ sở chính của Công ty.

Thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông Công ty

Bà Nguyễn Thanh Phượng
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị



PHIẾU BIỂU QUYẾT VOTING CARD

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP) ANNUAL GENERAL MEETING 2026 VIETCAP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tên cổ đông:
Shareholder's name

...

Số ĐKSH : ...

ID No/Certificate of business registration No/Trading
code No

Mã số biểu quyết : ...

Shareholder's code

Tổng số cổ phần sở hữu : ...

Number of shares owned

Tổng số phiếu biểu quyết : ...

Total number of votes

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT/CONTENTS FOR VOTING

Nội dung 1/Content 1: “Báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và định hướng chiến lược hoạt động năm 2026”/ “*Report on the Board of Directors’ (“BOD”) activities in 2025 and strategic direction in 2026*”.

Đồng ý/Favor ☐

Không đồng ý/Against ☐

Không có ý kiến/Abstention ☐

Nội dung 2/Content 2: “Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập năm 2025”/ “*Assessment report of independent members of the BOD in 2025*”.

Đồng ý/Favor ☐

Không đồng ý/Against ☐

Không có ý kiến/Abstention ☐

Nội dung 3/Content 3: “Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (“TGD”) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026”/ “*Report of Board of Management (“BOM”) on financial performance in 2025 and business plan for 2026*”.

Đồng ý/Favor ☐

Không đồng ý/Against ☐

Không có ý kiến/Abstention ☐

Nội dung 4/Content 4: “Báo cáo của Ban Kiểm soát (“BKS”) về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động trong năm 2025”/ “*Report of the Supervisory Board on the results of inspection and supervision of business operations in 2025*”.

Đồng ý/Favor ☐

Không đồng ý/Against ☐

Không có ý kiến/Abstention ☐

Nội dung 5/Content 5: “Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán)”/ “*Proposal on 2025 Audited Financial Statements*”.

Đồng ý/*Favor* ☐

Không đồng ý/*Against* ☐

Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 6/Content 6: “Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026”/ “*Proposal on Appointment of the Independent Audit firm for the fiscal year 2026*”.

Đồng ý/*Favor* ☐

Không đồng ý/*Against* ☐

Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 7/Content 7: “Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025”/ “*Proposal on Profit distribution for the fiscal year 2025*”.

Đồng ý/*Favor* ☐

Không đồng ý/*Against* ☐

Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 8/Content 8: “Tờ trình về kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026”/ “*Proposal on business plan for 2026*”.

Đồng ý/*Favor* ☐

Không đồng ý/*Against* ☐

Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 9/Content 9: “Tờ trình về kế hoạch năm 2026 cho thù lao của HĐQT và BKS”/ “*Proposal on Remuneration Plan for members of the BOD and the Supervisory Board in 2026*”.

Đồng ý/*Favor* ☐

Không đồng ý/*Against* ☐

Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 10/Content 10: “Tờ trình phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026”/ “*Proposal on share issuance under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) to employees in 2026*”.

Đồng ý/*Favor* ☐

Không đồng ý/*Against* ☐

Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 11/Content 11: “Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Công ty”/ “*Proposal on amendments to the Company’s Charter*”.

Đồng ý/*Favor* ☐

Không đồng ý/*Against* ☐

Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 12/Content 12: “Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty”/ “*Proposal on approval of the Internal Regulations on Corporate Governance*”.

Đồng ý/*Favor* ☐

Không đồng ý/*Against* ☐

Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 13/Content 13: “Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty”/ “*Proposal on approval of the Internal Regulations on Corporate Governance*”.

Đồng ý/*Favor* ☐

Không đồng ý/*Against* ☐

Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 14/Content 14: “Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031”/ “*Proposal on the Election of members of the BOD and Supervisory Board for the tenure 2026 - 2031*”.

Đồng ý/*Favor* ☐

Không đồng ý/*Against* ☐

Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Tp.Hồ Chí Minh (HCMC), ngày (date) ... tháng (month) 03 năm (year) 2026

Cổ đông/Người được ủy quyền
(Shareholder/Authorized person)
(Ký và ghi rõ họ tên/Signature with full name)

Lưu ý:

- Quý cổ đông vui lòng đánh dấu x vào ô thích hợp/ *Shareholder please tick x to the appropriate box*
- Phiếu hợp lệ là phiếu có trả lời cụ thể theo các lựa chọn trên/ *A valid voting card is a card that responds specifically to the above options*
- Phiếu không hợp lệ là các phiếu sau/ *Following voting cards are considered invalid:*
 - Phiếu không do VCSC phát hành (không theo mẫu quy định)/ *Voting card is not issued by Vietcap (not in the prescribed form).*
 - Phiếu không có chữ ký/xác nhận của cổ đông/ đại diện cổ đông/ *Voting card without signature/confirmation of shareholder or shareholder's representative.*
 - Phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ tọa Đại hội yêu cầu/ *Voting card is modified or written anything other than those requested by Chairwoman.*
 - Phiếu không có bất kỳ ý kiến nào/ *Voting card without any comment.*
- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung có từ 2 ý kiến biểu quyết trở lên/ *Invalid voting content is the content with more than 1 comment*

QUY CHẾ NỘI BỘ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số ... /2026/NQ-ĐHĐCĐ.VIETCAP ngày ... tháng ... năm 2026
của Đại hội đồng cổ đông)*

Tháng 03/2026

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- *Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1) Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) “Công ty” là Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap;
- b) “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty;
- c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- d) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- e) “Pháp luật” là tất cả văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- f) “Điều lệ Công ty” là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap;
- g) “Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- h) “Người điều hành Công ty” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc điều hành, Giám đốc Tài chính và người điều hành khác;
- i) “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và Giám đốc Tài chính;
- j) “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên được quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- k) “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 44 của Quy chế này;
- l) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật

Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

- m) “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - n) “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - o) “UBCK” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 2) Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.
- 3) Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty

“Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- Tuân thủ các quy định có liên quan của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

Chương II

CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

- 1) Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty.
- 2) Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- 3) Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 5. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin

- 1) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu:
 - a) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết;

- b) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Yêu cầu sửa đổi thông tin cổ đông không chính xác.

Trình tự, thủ tục thực hiện những yêu cầu trên như sau:

- Cổ đông yêu cầu nêu tại Điểm (a) hoặc Điểm (b) như trên phải gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp đến Trụ sở chính Công ty để được cung cấp tài liệu. Tài liệu có thể gửi bằng đường bưu điện hay qua email theo yêu cầu của cổ đông.
 - Cổ đông yêu cầu nêu tại Điểm (c) như trên phải gửi yêu cầu cho thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký. Đối với cổ đông chưa lưu ký thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Văn phòng Hội đồng quản trị của Công ty.
- 2) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền xem xét và trích lục sổ biên bản họp và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa niên độ và hàng năm.

Trình tự, thủ tục thực hiện những yêu cầu này như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải gửi yêu cầu bằng văn bản cho Văn phòng Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Trụ sở chính Công ty. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu cổ phần, các tài liệu cần cung cấp và chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm.
- Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Văn phòng Hội đồng quản trị sẽ cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông. Trong trường hợp từ chối yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ trả lời chính thức bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

Điều 6. Cổ đông yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau:

- 1) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Trụ sở chính Công ty. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu cổ phần, lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, các vấn đề dự kiến thảo luận tại cuộc họp, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông.

Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ trả lời chính thức bằng văn bản về yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý quyết định của Hội đồng quản trị.

- 2) Công ty hoàn trả các chi phí hợp lý liên quan đến việc triệu tập Đại hội cho người triệu tập với

điều kiện phải xuất trình các hóa đơn hợp lệ có ghi đầy đủ và chính xác thông tin của Công ty.

Điều 7. Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Khoản 4, Điều 20 Điều lệ Công ty.
- 2) Hội đồng quản trị sẽ xem xét các vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị sẽ thông báo đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông về kiến nghị của họ được chấp thuận hay bị từ chối.
- 3) Trong trường hợp Hội đồng quản trị chấp thuận kiến nghị, Hội đồng quản trị sẽ đề nghị người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông đưa tất cả kiến nghị vào dự thảo chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
- 4) Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chấp thuận kiến nghị, Hội đồng quản trị phải trả lời bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông biết lý do không chấp nhận kiến nghị trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
- 5) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị phải cung cấp cho Hội đồng quản trị các tài liệu liên quan đến các vấn đề được kiến nghị đưa vào chương trình Đại hội đồng cổ đông để Hội đồng quản trị chuẩn bị tài liệu cho Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Cổ đông yêu cầu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông mua cổ phần của Công ty sau ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội nhưng trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Trong trường hợp cổ đông mua cổ phần của Công ty sau ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội nhưng trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị được tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không có quyền biểu quyết. Trình tự như sau:

- 1) Cổ đông yêu cầu thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký cung cấp cho cổ đông bằng sao kê giao dịch chứng khoán tại thời điểm cổ đông mua cổ phần của Công ty (sau ngày đăng ký cuối cùng nhưng trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông).
- 2) Cổ đông gửi yêu cầu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản cùng bằng sao kê giao dịch chứng khoán đến Văn phòng Hội đồng quản trị của Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 3) Nếu Hội đồng quản trị không chấp thuận yêu cầu tham dự Đại hội đồng cổ đông của cổ đông thì Hội đồng quản trị phải trả lời bằng văn bản cho cổ đông biết lý do không chấp thuận trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Chương III

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 9. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường và lấy ý kiến cổ đông

bảng văn bản

Công ty tiến hành trình tự, thủ tục triệu tập họp, tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

- 1) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- 2) Thông báo triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông;
- 3) Cách thức đăng ký tham dự/ ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- 4) Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- 5) Cách thức phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- 6) Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- 7) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- 8) Các vấn đề khác.

Điều 10. Quyết định tổ chức họp và chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị họp để thông qua thời gian, địa điểm, dự thảo chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị phân công trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu liên quan đến nội dung họp Đại hội đồng cổ đông cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Thư ký Hội đồng quản trị. Tùy theo từng nội dung cụ thể, Hội đồng quản trị phân công tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp. Hội đồng quản trị phê duyệt lại toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông trước khi đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 11. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thông báo này được công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 12. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính như sau:
 - Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
 - Nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
 - Địa chỉ cụ thể của trang thông tin điện tử đăng tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông;
 - Thời gian và cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

- 2) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo Khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.
- 3) Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được gửi cho cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông và/ hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 13. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đăng ký tham dự tại Đại hội theo cách thức ghi trong Thông báo mời họp và xuất trình các loại giấy tờ chứng thực cá nhân (Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu) và Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền) khi tham dự.

Điều 14. Thẻ thức biểu quyết thông qua các nội dung của cuộc họp

- 1) Phiếu biểu quyết được gửi đến Cổ đông kèm theo thư mời họp hoặc phát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc bằng hình thức điện tử.
- 2) Cách thức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc do Đại hội đồng cổ đông thông qua tại từng kỳ họp.
- 3) Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu đặt tại phòng họp hoặc sử dụng biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác do Công ty cung cấp. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của Cổ đông hoặc được xác thực bằng các hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của Cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.
- 4) Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
 - Ban Kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng được sự giám sát của đại diện cổ đông.
 - Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử.
 - Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
 - Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu niêm phong toàn bộ các Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử và bàn giao lại cho Chủ tọa.
- 5) Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
 - Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
 - Nội dung Biên bản kết quả kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - b) Thành phần Ban Kiểm phiếu;

- c) Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
- d) Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- e) Số và tỷ lệ Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử hợp lệ, Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử không hợp lệ;
- f) Số và tỷ lệ số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến cho từng quyết định thông qua tại Đại hội và/ hoặc số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát.
- g) Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.

Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

Điều 16. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông do Thư ký lập ngay tại cuộc họp và được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
- 2) Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
- 3) Chủ tọa đoàn và Ban thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải công bố cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 17. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua.

Điều 18. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Thẩm quyền và cách thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1) Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường bằng hình thức trực tuyến và quy định cách thức biểu quyết tại cuộc họp Đại

hội đồng cổ đông trực tuyến.

- 2) Quyết định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại các Điều 10 và 11 của Quy chế này.
- 3) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.
- 4) Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đăng ký tham dự tại Đại hội theo cách thức ghi trong thông báo mời họp theo trình tự chính như sau:
 - a) Cổ đông truy cập vào đường link đã được Công ty công bố để thực hiện khai báo tư cách Cổ đông và đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông thực hiện khai báo chính xác các thông tin cá nhân cần thiết mà Công ty đã gửi đến Cổ đông;
 - c) Sau khi khai báo đầy đủ và chính xác các thông tin trên, Công ty sẽ thực hiện kiểm tra tư cách của Cổ đông. Trường hợp Cổ đông có tư cách tham dự hợp lệ, Cổ đông sẽ truy cập vào Hệ thống để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông
- 5) Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết thực hiện quyền biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và bầu cử qua hình thức bỏ phiếu từ xa phù hợp với quy định của Pháp Luật;
- 6) Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và các tài liệu kèm theo, điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và các thủ tục khác được thực hiện theo quy định về tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại Điều lệ, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan. Ngoài quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị có thể ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để hướng dẫn chi tiết các vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp.
- 7) Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông, lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại các Điều 15, 16 và 17 của Quy chế này.

Điều 19. Đại hội đồng cổ đông họp kết hợp hình thức hội nghị trực tiếp và trực tuyến

- 1) Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị cũng có thể quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức kết hợp tổ chức trực tiếp và trực tuyến theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.
- 2) Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tổ chức họp này dựa trên các quy định về triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và các tài liệu kèm theo, điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu, kiểm phiếu và các thủ tục khác tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 20. Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- 1) Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản và thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 24 Điều lệ Công

ty.

- 2) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên là báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và của từng thành viên Hội đồng quản trị, ngoài ra phải đảm bảo các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty;
- b) Tổng kết các cuộc họp Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;
- e) Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
- f) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
- g) Kết quả giám sát đối với Người điều hành khác;
- h) Các kế hoạch trong tương lai;
- i) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên là báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 43 Điều lệ Công ty;
- b) Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát;
- c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- d) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác;
- e) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng

Giám đốc và các cổ đông.

Điều 22. Ngôn ngữ sử dụng trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 1) Ngôn ngữ chính thức sử dụng trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là tiếng Việt.
- 2) Nếu Chủ tọa không chỉ định phiên dịch chung cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì cổ đông là người nước ngoài có quyền dẫn theo phiên dịch khi tham dự Đại hội, tuy nhiên phải thông báo trước cho Ban Tổ chức Đại hội được biết khi đăng ký tham dự họp để được sắp xếp chỗ ngồi cho người phiên dịch.

Chương IV**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị tuân thủ theo quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật.

Điều 24. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

- 1) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- 2) Thành viên Hội đồng quản trị;
- 3) Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

Điều 25. Thành phần Hội đồng quản trị

- 1) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người với nhiệm kỳ theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 2) Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
- 3) Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập, thành viên không điều hành tối thiểu theo quy định tại khoản 3 điều 28 Điều lệ Công ty.

Điều 26. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 4 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Điều 27. Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.
- 2) Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.

- 3) Ứng cử viên Hội đồng quản trị chuẩn bị hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử (theo mẫu của Công ty) và gửi về Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo thời gian quy định. Chỉ những hồ sơ ứng cử, đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử, đề cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên Hội đồng quản trị mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội đồng cổ đông.
- 4) Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày tháng năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp ứng viên đó được tái bổ nhiệm;
 - e) Tên các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; và
 - f) Các lợi ích liên quan đến Công ty.

Điều 28. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.
- 2) Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được Ban Tổ chức Đại hội in sẵn với danh sách các ứng viên sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt và được đóng dấu Công ty. Phiếu bầu cử có ghi tên cổ đông, số đăng ký sở hữu, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị.
- 3) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho một (01) ứng cử viên hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu bầu của mình cho một (01) hoặc một số ứng cử viên. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu tối đa số ứng viên Hội đồng quản trị mà Công ty yêu cầu trên tổng số ứng cử viên Hội đồng quản trị.
- 4) Cách thức bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc/ bầu cử do Đại hội đồng cổ đông thông qua tại từng kỳ họp.
- 5) Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị được yêu cầu bầu, người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên.
- 6) Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên

cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 28 Điều lệ Công ty.
- 2) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Điều lệ Công ty.

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 30. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản.
- 2) Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty gửi cho các cơ quan chức năng Bản cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị mới (nếu có).

Điều 31. Thông báo họp Hội đồng quản trị

- 1) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

- 2) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 32. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty.

Điều 33. Ủy quyền tham dự họp Hội đồng quản trị

- 1) Thành viên Hội đồng quản trị kể cả Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị. Việc ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị phải lập bằng văn bản và gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị ít nhất một (01) ngày trước ngày tổ chức họp Hội đồng quản trị.
- 2) Thành viên Hội đồng quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình nếu không được đa số các

thành viên Hội đồng quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 34. Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị

- 1) Biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành theo quy định tại Khoản 9, 10 và 11 Điều 32 Điều lệ Công ty.
- 2) Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Điều 33 Quy chế này.
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 35. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị

- 1) Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 2) Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.

Điều 36. Biên bản họp Hội đồng quản trị

- 1) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c) Thời gian, địa điểm họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.
- 2) Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.
- 3) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty.
- 4) Biên bản lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung Biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong Biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 37. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị

- 1) Nghị quyết Hội đồng quản trị phải gửi đến tất cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày nghị quyết được thông qua.
- 2) Nghị quyết Hội đồng quản trị được công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty đúng theo quy định pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 3) Nghị quyết lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong Nghị quyết tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 38. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

- 1) Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản trị Công ty thông qua bộ máy hoạt động và con dấu của Công ty.
- 2) Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ và tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ và tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Văn phòng Hội đồng quản trị để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.
- 3) Thành viên Hội đồng quản trị có thể trực tiếp làm việc với bất kỳ nhân viên nào của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được phân công của mình. Khi làm việc, thành viên Hội đồng quản trị có thể chất vấn, trao đổi, yêu cầu cung cấp thông tin và số liệu nhưng không được làm ảnh hưởng

đến quyền điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Thành viên Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng Giám đốc trước khi thực hiện quyền của mình quy định tại điểm này.

- 4) Nhân viên Công ty có trách nhiệm làm việc, báo cáo và cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Điều 39. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị

- 1) Thù lao Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên và được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.
- 2) Thù lao và các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị được công bố trong Báo cáo quản trị hàng năm và Báo cáo thường niên của Công ty.

Điều 40. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

- 1) Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị để hỗ trợ hoạt động cho Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 2) Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.
- 3) Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị gồm các nội dung chính:
 - a) Vai trò của tiểu ban;
 - b) Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban;
 - c) Cách thức biểu quyết;
 - d) Thẩm quyền;
 - e) Nhiệm vụ và trách nhiệm của tiểu ban và từng thành viên;
 - f) Trách nhiệm báo cáo

Điều 41. Tiểu ban Quản trị rủi ro

- 1) Thành viên

Tiểu ban Quản trị rủi ro bao gồm ba (03) thành. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một thành viên trong Tiểu ban Quản trị rủi ro làm Trưởng Tiểu ban.

- 2) Hoạt động

- a) Tiểu ban Quản trị rủi ro sẽ tổ chức các cuộc họp định kỳ và báo cáo lên Hội đồng quản trị. Các cuộc họp sẽ có các thành phần tham gia phù hợp, được thực hiện và kéo dài trong khoảng thời gian hợp lý để Tiểu ban Quản trị rủi ro có thể thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình.

- b) Khi cần thiết và phù hợp, Tiểu ban Quản trị rủi ro sẽ họp với Giám đốc Quản trị rủi ro và Ban Điều hành của Công ty.
 - c) Tiểu ban Quản trị rủi ro có thể thành lập và ủy quyền cho một hay nhiều tiểu ban một phần hay toàn bộ thẩm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tiểu ban Quản trị rủi ro, và khi xét thấy cần thiết hay phù hợp, có thể ban hành các quy định để thực hiện công việc của Tiểu ban Quản trị rủi ro.
 - d) Tiểu ban Quản trị rủi ro có quyền làm việc trực tiếp, trao đổi thẳng thắn và đầy đủ với Ban Điều hành của Công ty bao gồm cả Giám đốc Quản trị rủi ro; và có thể nhờ sự tư vấn và hỗ trợ từ các đơn vị tư vấn pháp lý, quản trị rủi ro hoặc các đơn vị tư vấn khác.
 - e) Hàng năm, Tiểu ban Quản trị rủi ro sẽ tự xem xét và đánh giá hiệu quả hoạt động của mình và báo cáo kết quả lên Hội đồng quản trị. Tiểu ban Quản trị rủi ro cũng tự xem xét và đánh giá hàng năm tính đầy đủ của bản Nguyên tắc hoạt động này và kiến nghị những thay đổi phù hợp đến Hội đồng quản trị.
- 3) Thẩm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm
- a) Giám sát hoạt động quản trị rủi ro
 - i) Xem xét và trao đổi với Giám đốc Quản trị rủi ro về các vấn đề liên quan đến cơ cấu quản trị rủi ro, các hướng dẫn, quy định và quy trình đánh giá rủi ro liên quan đến rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản, rủi ro tài trợ và các rủi ro khác của Công ty.
 - ii) Nhận các báo cáo từ Giám đốc Quản trị rủi ro liên quan đến các mức độ rủi ro chính của Công ty và các đơn vị kinh doanh liên quan, cùng với các quy trình mà Ban Điều hành đã được thực hiện để kiểm soát và giám sát các mức độ rủi ro này.
 - iii) Khi cần thiết, nhận các báo cáo từ Bộ phận Kiểm soát nội bộ và tuân thủ liên quan đến kết quả soát xét và đánh giá hoạt động quản trị rủi ro.
 - b) Giám sát khả năng chấp nhận rủi ro
 - i) Nhận các báo cáo và đề xuất từ Giám đốc Quản trị rủi ro về khả năng chấp nhận rủi ro.
 - ii) Giám sát quy định và quá trình xác định khả năng chấp nhận rủi ro, và xem xét các phương pháp đo lường và so sánh của Ban Điều hành về khả năng chấp nhận rủi ro tổng thể với mức đã xác định như là: khả năng xảy ra rủi ro và mức độ ảnh hưởng, phạm vi chịu đựng rủi ro, giới hạn danh mục đầu tư và giới hạn giao dịch.
 - c) Giám sát tính thanh khoản, nguồn tài trợ và nguồn vốn
 - i) Xem xét báo cáo của Giám đốc Quản trị rủi ro về nguồn vốn, tính thanh khoản và nguồn tài trợ của Công ty, và các bước Ban Điều hành đã thực hiện để quản lý nguồn vốn, tính thanh khoản và nguồn tài trợ.
 - ii) Xem xét các quy định và hướng dẫn của Công ty về tính thanh khoản, nguồn tài trợ và nguồn vốn.
 - d) Giám sát Giám đốc Quản trị rủi ro

Hàng năm, xem xét và đánh giá năng lực và hiệu quả làm việc của Giám đốc Quản trị rủi ro.

e) Thẩm quyền khác

- i) Đưa ra đề xuất về các vấn đề nêu trên hay các vấn đề khác khi Tiểu ban Quản trị rủi ro cho là cần thiết hoặc thích hợp.
- ii) Có các thẩm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác khi được Hội đồng quản trị ủy quyền.
- iii) Được quyền thuê các cá nhân hay tổ chức có năng lực về đầu tư, rủi ro hoạt động và tín dụng và các lĩnh vực chuyên môn khác để hỗ trợ Tiểu ban Quản trị rủi ro trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình. Thù lao và chi phí cho các cá nhân hay tổ chức này sẽ do Công ty chi trả.

Điều 42. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

1) Thành viên

- a) Tiểu ban Kiểm toán nội bộ có ít nhất ba (03) thành, các thành viên phải đáp ứng các yêu cầu về tính độc lập, kinh nghiệm, và chuyên môn theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và quy định hiện hành khác.
- b) Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, trong đó Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ là một trong số các thành viên độc lập và không tham gia điều hành của Hội đồng quản trị.
- c) Hội đồng quản trị có thể mời thành viên Ban Kiểm soát tham gia vào Tiểu ban Kiểm toán nội bộ. Các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và vị trí Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ được luân chuyển định kỳ. Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ được bổ nhiệm trong khoảng thời gian tối đa là ba (03) năm.
- d) Các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ có thể thông báo chính thức bằng văn bản hoặc thông báo bằng lời nói dưới sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, về việc bổ nhiệm người thay thế có quyền tham dự các cuộc họp trong trường hợp thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ này vắng mặt, và thay mặt thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ này biểu quyết hoặc đưa ra quyết định. Người thay thế này không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

2) Cách thức biểu quyết

Quyết định của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ được xác định dựa trên cơ sở quyết định đa số của các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ hoặc người thay thế tham gia vào cuộc họp của tiểu ban.

3) Nhiệm vụ và trách nhiệm

a) Tham dự các cuộc họp

- i) Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ họp định kỳ theo nhu cầu của các thành viên, nhưng không ít hơn hàng quý. Tất cả thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ có quyền triệu tập họp Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.

- ii) Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sau khi tham vấn với các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ khác sẽ quyết định địa điểm, thời gian và ngày họp. Trừ khi có các thỏa thuận khác, thông báo xác nhận địa điểm, thời gian và ngày của cuộc họp và danh sách nội dung thảo luận sẽ được gửi đến từng thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và các cá nhân tham gia cuộc họp khác theo yêu cầu của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ hai mươi (20) ngày trước ngày họp (có thể sớm hơn nếu được sự đồng ý của các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ). Các tài liệu thảo luận trong cuộc họp phải được gửi cho các thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và khách mời trước ngày họp ít nhất là mười (10) ngày.
- iii) Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Kiểm toán nội bộ và những người khác sẽ tham dự các cuộc họp theo lời mời của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.
- iv) Thư ký của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm ghi chép diễn biến và các quyết định trong cuộc họp cho tất cả các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, bao gồm ghi nhận tên những người có mặt và tham dự. Biên bản họp Tiểu ban Kiểm toán nội bộ phải được phổ biến kịp thời cho tất cả các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, và một khi đã đồng ý, phải được phổ biến cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị.
- v) Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ chỉ định một thư ký Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, người này không nhất thiết là thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.
- vi) Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ:
 - (1) Định kỳ gặp gỡ riêng với Ban Điều hành, Giám đốc Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập.
 - (2) Đảm bảo rằng nhân viên thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ và kiểm toán viên độc lập không bị hạn chế tiếp cận với Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.
 - (3) Thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về các hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và tiến hành xem xét và báo cáo Hội đồng quản trị hiệu quả hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ định kỳ hàng năm.
 - (4) Định kỳ hàng năm, xem xét và đánh giá tính đầy đủ của Nguyên tắc hoạt động này và đề xuất các thay đổi cho Hội đồng quản trị phê duyệt.
 - (5) Cùng Ban Điều hành xem xét đánh giá cơ cấu tổ chức kiểm soát nội bộ và quy trình báo cáo tài chính của Công ty và định kỳ xem xét, nhưng không ít hơn hàng quý, kết luận của Ban Điều hành về hiệu quả của các thủ tục và biện pháp kiểm soát nội bộ, bao gồm các thiếu sót hoặc yếu kém trọng yếu trong các biện pháp và thủ tục kiểm soát.
- b) Giám sát phòng Kiểm toán nội bộ

Cùng với Tiểu ban Quản trị rủi ro, và theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, xem xét và thảo luận với Ban Điều hành hàng năm, về:

 - i) Các hướng dẫn và chính sách chính cho các quy trình quan trọng của Công ty liên quan

đến đánh giá và quản lý rủi ro; và

- ii) Rủi ro tài chính trọng yếu của Công ty và các công việc mà Ban Điều hành đã thực hiện để theo dõi và kiểm soát rủi ro này.
- c) Giám sát chức năng kiểm toán nội bộ
 - i) Xem xét và phê duyệt việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Giám đốc Kiểm toán nội bộ, người có trách nhiệm báo cáo trực tiếp cho Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.
 - ii) Xem xét và thảo luận các phát hiện quan trọng của Kiểm toán nội bộ mà phòng Kiểm toán nội bộ đã báo cáo cho Ban Điều hành, các phản hồi của Ban Điều hành, và tiến độ thực hiện kế hoạch khắc phục.
 - iii) Xem xét và đánh giá tính đầy đủ của các công việc do phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện, và đảm bảo rằng chức năng này là độc lập và có đủ nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ của mình, bao gồm việc thực hiện kế hoạch kiểm toán hàng năm.
 - iv) Phê duyệt Điều lệ và Sổ tay Kiểm toán nội bộ và các thông tin cập nhật trên các tài liệu này.
 - v) Đánh giá và phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ hàng năm, đảm bảo kế hoạch kiểm toán hàng năm được xây dựng dựa trên định hướng rủi ro và xác định các hạn chế có thể cản trở Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán hàng năm.
 - vi) Xem xét và phê duyệt ngân sách hoạt động hàng năm của Phòng Kiểm toán nội bộ.
- d) Trách nhiệm báo cáo
 - i) Hàng năm, Kiểm toán nội bộ sẽ xem xét Nguyên tắc Hoạt động và hiệu quả làm việc của tiểu ban và khuyến nghị Hội đồng quản trị các thay đổi cần thiết.
 - ii) Tiểu ban Kiểm toán nội bộ lập báo cáo về vai trò và trách nhiệm và những hoạt động mà tiểu ban đã thực hiện để đưa vào báo cáo thường niên của Công ty. Báo cáo này bao gồm các nội dung chính sau:
 - (1) Tóm tắt vai trò của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ;
 - (2) Tên của tất cả các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trong giai đoạn này;
 - (3) Tổng số các cuộc họp Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và sự tham dự của mỗi thành viên;
 - (4) Cách Tiểu ban Kiểm toán nội bộ hoàn thành trách nhiệm của mình, và
 - (5) Vấn đề quan trọng liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ

Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ sẽ tham dự họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm và thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị trả lời câu hỏi về các hoạt động và trách nhiệm của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ.

Điều 43. Tiểu ban lương thưởng

- 1) Thành viên

Tiểu ban lương thưởng có ít nhất ba thành viên của Hội đồng quản trị và một thành viên thuộc Ban Kiểm soát để giám sát hoạt động của Tiểu ban.

2) Chức năng, nhiệm vụ

- a) Tham mưu, đề xuất, hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc xây dựng, thực thi chính sách tiền lương, thưởng và các lợi ích khác;
- b) Hàng năm, căn cứ vào quy mô hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Tiểu ban xây dựng, đề xuất chế độ lương, thưởng cho nhân viên;
- c) Thực thi các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao phó liên quan tới chính sách lương, thưởng của Công ty;
- d) Thẩm định, góp ý kiến đối với các đề xuất liên quan đến chính sách chế độ lương, thưởng và các lợi ích khác;
- e) Đề xuất về chính sách thù lao (lương thưởng và các lợi ích khác) đối với các thành viên Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành để trình Hội đồng quản trị hoặc góp ý đối với các đề xuất về chính sách lương, thưởng do Hội đồng quản trị đưa ra và soát xét sự phù hợp trong từng thời kỳ;
- f) Đề xuất các chương trình phát hành cổ phiếu cho nhân viên đã có hoặc có khả năng đóng góp lớn vào hoạt động của Công ty;
- g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Hội đồng quản trị phân công.

3) Các kỳ họp và biểu quyết

- a) Định kỳ hai (02) lần trong năm đánh giá quy mô và cơ cấu lương, thưởng và lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành và đề xuất liên quan đến những thay đổi cần thiết để trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội tiếp theo.
- b) Quyết định của Tiểu ban lương thưởng được xác định dựa trên cơ sở quyết định đa số của các thành viên Tiểu ban lương thưởng.

Điều 44. Người phụ trách quản trị công ty

- 1) Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
- 2) Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có hiểu biết về pháp luật;
 - b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.
- 3) Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý

Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4) Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương V

BAN KIỂM SOÁT

Điều 45. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Tiêu chuẩn Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều 39 Điều lệ Công ty.

Điều 46. Cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên Trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử Kiểm soát viên.

Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Điều lệ Công ty

Điều 47. Bầu Kiểm soát viên

- 1) Việc bầu Kiểm soát viên thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện nhân với số kiểm soát viên được bầu của Ban Kiểm soát.
- 2) Phiếu bầu cử Kiểm soát viên được Ban Tổ chức Đại hội in sẵn với danh sách các ứng viên sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt và được đóng dấu Công ty. Phiếu bầu cử có ghi tên cổ đông, số đăng ký sở hữu, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát.
- 3) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho một (01) ứng cử viên hoặc chỉ bầu một phần trong tổng số phiếu bầu của mình cho một (01) hoặc một ứng cử viên. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được

bầu tối đa Kiểm soát viên mà Công ty yêu cầu trên tổng số ứng cử viên Ban Kiểm soát.

- 4) Căn cứ vào số lượng Kiểm soát viên được yêu cầu bầu, người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Kiểm soát viên.
- 5) Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
- 6) Cách thức bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc/ bầu cử do Đại hội đồng cổ đông thông qua tại từng kỳ họp.

Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Kiểm soát viên bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 39 Điều lệ Công ty.

Điều 49. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

- 1) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.
- 2) Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty gửi cho các cơ quan chức năng Bản cung cấp thông tin của Kiểm soát viên mới (nếu có).

Điều 50. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

- 1) Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.
- 2) Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Điều 51. Thù lao của Kiểm soát viên

- 1) Thù lao của Kiểm soát viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên và được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hằng năm.
- 2) Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
- 3) Thù lao và các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán cho Kiểm soát viên được công bố trong Báo cáo quản trị hàng năm và Báo cáo thường niên của Công ty.

Chương VI

NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 52. Tiêu chuẩn của người điều hành Công ty

- 1) Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc được quy định tại Khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty.
- 2) Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng
 - a) Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán theo quy định của Luật Kế toán;
 - b) Có phẩm chất đạo đức, trung thực, có ý thức chấp hành quy định, chế độ quản lý tài chính theo quy định của pháp luật và của Công ty;
 - c) Phải có chuyên môn nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất hai (02) năm và có chứng chỉ kế toán trưởng theo đúng quy định của pháp luật về kế toán;
 - d) Do Tổng Giám đốc lựa chọn và giới thiệu cho Hội đồng quản trị.
- 3) Tiêu chuẩn bổ nhiệm các cán bộ quản lý khác
 - a) Có phẩm chất đạo đức, có ý thức chấp hành quy định của Công ty;
 - b) Là người có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực được phân công, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các công việc được giao;
 - c) Do Tổng Giám đốc lựa chọn và giới thiệu cho Hội đồng quản trị.

Điều 53. Việc bổ nhiệm Người điều hành Công ty

- 1) Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) người làm Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể có hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
- 2) Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 54. Ký hợp đồng lao động với người điều hành Công ty

Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng lao động với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 55. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành Công ty

Người điều hành Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Khoản 5 Điều 37 Điều lệ Công ty

Điều 56. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty

- 1) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Công ty phải công bố thông tin cho

các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành Công ty.

- 2) Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người điều hành Công ty, Công ty gửi cho các cơ quan chức năng Bản cung cấp thông tin của Người điều hành Công ty mới (nếu có).

Điều 57. Trình tự, thủ tục đề cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- 1) Trình tự, thủ tục đề cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

a) Trình tự, thủ tục đề cử và bổ nhiệm Tổng Giám đốc:

- i) Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm có quyền đề cử các ứng cử viên làm Tổng Giám đốc.
- ii) Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Quy chế này.
- iii) Việc đề cử các ứng cử viên được thực hiện bằng văn bản theo mẫu của Công ty và gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là bảy (07) ngày trước ngày họp Hội đồng quản trị. Hồ sơ đề cử ứng cử viên Tổng Giám đốc gồm:
 - iv) Đơn đề cử có nêu rõ nhận xét về ứng cử viên của người đề cử;
 - v) Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên (tự khai) nêu rõ nhân thân, trình độ học vấn, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn, quá trình công tác;
 - vi) Tên các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - vii) Bản kê khai lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có);
 - viii) Cam kết của ứng cử viên trong trường hợp được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc,
- ix) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm gửi thông tin về các ứng cử viên cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp để các thành viên Hội đồng quản trị có thể tìm hiểu thông tin các ứng cử viên trước khi quyết định bỏ phiếu bầu Tổng Giám đốc.
- x) Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên cho vị trí Tổng Giám đốc thì Hội đồng quản trị phải phỏng vấn để đánh giá năng lực của tất cả các ứng cử viên. Sau đó, Hội đồng quản trị thực hiện biểu quyết chọn Tổng Giám đốc. Khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành cho ứng cử viên thì Hội đồng quản trị thông qua quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

b) Trình tự, thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

- i) Chủ tịch Hội đồng quản trị chuẩn bị hồ sơ miễn nhiệm/ bãi nhiệm Tổng Giám đốc.
- ii) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm gửi hồ sơ miễn nhiệm/ bãi nhiệm Tổng

Giám đốc cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất năm

(05) ngày làm việc trước ngày họp để các thành viên Hội đồng quản trị có thể tìm hiểu hồ sơ miễn nhiệm/ bãi nhiệm Tổng Giám đốc trước khi quyết định bỏ phiếu miễn nhiệm/ bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

iii) Hội đồng quản trị thực hiện biểu quyết miễn nhiệm/ bãi nhiệm Tổng Giám đốc. Khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành việc miễn nhiệm/ bãi nhiệm thì Hội đồng quản trị thông qua quyết định miễn nhiệm/bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

2) Trình tự và thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

a) Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.

b) Miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị xem xét việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác theo đúng thủ tục pháp lý, Điều lệ, nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

Chương VII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 58. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

- 1) Tại tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị mời thành viên Ban Kiểm soát (Trưởng Ban Kiểm soát và/hoặc Kiểm soát viên) tham dự và có thể mời thành viên Ban Điều hành tham dự.
- 2) Tại các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Điều hành và thành viên của các Tiểu ban.
- 3) Tại các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên của các Tiểu ban.
- 4) Thông báo mời họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành phải có thời gian, địa điểm, nội dung họp và gửi kèm theo tài liệu họp ít nhất là ba (03) ngày trước ngày họp.
- 5) Biên bản và Nghị quyết họp được gửi cho tất cả các thành viên tham dự trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày họp.

Điều 59. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát

Tất cả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành đều được gửi đến Ban Kiểm soát trong thời hạn năm (05) ngày kể

từ ngày nghị quyết, quyết định và các văn bản được ban hành.

Điều 60. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

- 1) Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh doanh trình Hội đồng quản trị xem xét và phê chuẩn; tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Khi phát hiện những vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị có quyết định điều chỉnh.
- 2) Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
- 3) Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái với pháp luật và báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành quyết định của Tổng Giám đốc nếu thấy trái với pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.
- 4) Tổng Giám đốc có quyền quyết định vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn nhưng phải báo cáo trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định này.
- 5) Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của Công ty bị thua lỗ hoặc kém hiệu quả trong từng thời kỳ, Tổng Giám đốc phải báo cáo và có kế hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực khắc phục tình trạng thua lỗ, Hội đồng quản trị có quyền bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

Điều 61. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

- 1) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ hàng quý, 06 tháng và hàng năm.
- 2) Kế hoạch kinh doanh hàng năm.
- 3) Những vấn đề khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị

Điều 62. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Ban Tổng Giám đốc

- 1) Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của các thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện chức năng quản trị, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng của mình. Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện cần thiết để các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.
- 2) Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc, các thành viên Hội đồng quản trị có thể trao đổi trực tiếp, qua điện thoại hay email với thành viên Ban Tổng Giám đốc để giải quyết kịp thời.

- 3) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện này.
- 4) Trong quá trình thực hiện các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, nếu Ban Tổng Giám đốc phát hiện thấy có vấn đề không có lợi cho Công ty thì phải báo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị biết để cùng nhau giải quyết.
- 5) Khi Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải có ý kiến phản hồi để cùng đưa ra quyết định chọn công ty kiểm toán phù hợp nhất.
- 6) Sau các cuộc kiểm tra định kỳ hay đột xuất Công ty, Ban Kiểm soát phải gửi kết luận kiểm tra bằng văn bản cho Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải trao đổi với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trước khi quyết định báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Chương VIII

ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 63. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác

- 1) Hàng năm căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được phân công, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình người có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, đánh giá và phê duyệt.
- 2) Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực và dựa trên các tiêu chí cần thiết và phù hợp với nhiệm vụ của từng thành viên. Kết quả đánh giá lần trước phải được lưu lại và làm cơ sở cho lần đánh giá tiếp theo.
- 3) Tiêu chí đánh giá hoạt động tối thiểu gồm các nội dung như sau:
 - a) Đối với thành viên Hội đồng quản trị/ Kiểm soát viên
 - i) Số lần tham dự các kỳ họp chính thức và bất thường;
 - ii) Mức độ hoàn thành công việc được giao;
 - iii) Số lần vi phạm kỷ luật.
 - iv) Đối với thành viên Ban Tổng Giám đốc
 - v) Khả năng điều hành và quản trị;
 - vi) Hiệu quả kinh doanh;
 - vii) Số lần vi phạm kỷ luật.
 - b) Đối với người điều hành doanh nghiệp khác

Dựa trên quy chế nội bộ, kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận và của toàn Công ty để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cán bộ quản lý.

Điều 64. Khen thưởng

Người có thẩm quyền bổ nhiệm thì có thẩm quyền xem xét khen thưởng người được bổ nhiệm theo thủ tục pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty, nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

1) Hình thức khen thưởng:

- a) Bằng khen;
- b) Bằng tiền;
- c) Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty;
- d) Hình thức khác.

2) Nguồn khen thưởng: Được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty hay nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3) Mức khen thưởng: Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng hợp lý.

Điều 65. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1) Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự thiếu cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn yếu kém sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2) Một số vi phạm kỷ luật chủ yếu

- a) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ và trách nhiệm của mình;
- b) lạm dụng quyền hành, việc ra quyết định vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty;
- c) Vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

3) Các trường hợp khác theo quy định.

- a) Các cách thức kỷ luật
- b) Miễn nhiệm, bãi nhiệm, sa thải;
- c) Các hình thức khác theo quy định pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty, nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

4) Ngoài ra, các thành viên bị xử lý kỷ luật phải hoàn trả lại cho Công ty khoản lợi ích mà thành viên đó hưởng lợi từ hành vi vượt quá thẩm quyền mà mình đã thực hiện và/hoặc hành vi vi phạm pháp luật.

Thành viên bị kỷ luật phải bồi thường thiệt hại cho khoản thiệt hại gây ra cho Công ty do hành vi vượt quá thẩm quyền mà mình đã thực hiện và/hoặc hành vi vi phạm pháp luật.

Chương IX**NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH****Điều 66. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác**

- 1) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
- 2) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- 3) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 4) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 5) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 67. Giao dịch với người có liên quan

- 1) Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
- 2) Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công ty.
- 3) Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

Điều 68. Giao dịch với cổ đông, người quản lý và người có liên quan của các đối tượng này

- 1) Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:
 - a) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn

hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ Công ty;

- b) Trường hợp pháp luật có quy định khác.
- 2) Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty không được thực hiện giao dịch sau:
- a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
 - b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - i) Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng Giám đốc, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - ii) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - iii) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp.
- 3) Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 2 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 69. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công ty

- 1) Công ty phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.
- 2) Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

Chương X

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 70. Nghĩa vụ công bố thông tin

- 1) Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 2) Việc công bố thông tin được thực hiện bảo đảm cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ

đồng và nhà đầu tư.

Điều 71. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

- 1) Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 137 Luật doanh nghiệp.
- 2) Trong trường hợp Công ty thay đổi mô hình hoạt động, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 72. Công bố thông tin về quản trị Công ty

- 1) Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 2) Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 3) Nội dung tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:
 - a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
 - b) Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
 - c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thành viên không điều hành;
 - d) Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị;
 - e) Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty;
 - f) Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Tổng Giám đốc;
 - g) Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người được ủy quyền công bố thông tin, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc và những người liên quan đến các đối tượng nêu trên;
 - h) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã tham gia đào tạo về quản trị Công ty;
 - i) Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế quản trị Công ty, đồng thời nêu nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

Điều 73. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc

Ngoài các trách nhiệm nêu theo, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

- 1) Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước

thời điểm giao dịch;

- 2) Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

Điều 74. Trách nhiệm bồi thường cá nhân trong trường hợp không thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin

Những cá nhân có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị tra cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương XI

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Điều 75. Nguyên tắc quản trị và kiểm soát nội bộ

- 1) Công ty thiết lập và duy trì hệ thống quản trị và kiểm soát nội bộ nhằm bảo đảm việc tạo lập, thực hiện, quản lý và kiểm soát các giao dịch, hoạt động kinh tế phát sinh tại Công ty được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng quy trình và tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ có liên quan.
- 2) Hệ thống quản trị và kiểm soát nội bộ phải phân định rõ quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng bộ phận, đơn vị và cá nhân liên quan đến việc tạo lập, thực hiện, quản lý và kiểm soát các giao dịch kinh tế phát sinh; bảo đảm nguyên tắc phân công, phân nhiệm, kiểm soát chéo và giám sát độc lập giữa các chức năng quản lý, điều hành và kiểm soát.

Điều 76. Trách nhiệm tổ chức và thực hiện

- 1) Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành, giám sát và rà soát hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ của Công ty.
- 2) Tổng Giám đốc và Ban điều hành có trách nhiệm tổ chức triển khai, vận hành hệ thống quản trị và kiểm soát nội bộ; ban hành các quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ thuộc thẩm quyền nhằm bảo đảm việc thực hiện và kiểm soát các giao dịch kinh tế phát sinh một cách hiệu quả.
- 3) Các bộ phận, đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ quy định nội bộ và chịu trách nhiệm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao đối với các giao dịch, hoạt động do mình thực hiện hoặc tham gia thực hiện.

Điều 77. Rà soát và hoàn thiện

Hệ thống quản trị và kiểm soát nội bộ được rà soát, đánh giá định kỳ hoặc khi cần thiết để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Chương XII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 78. Bổ sung và sửa đổi Quy chế

Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa

được đề cập hoặc có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 79. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 12 chương 79 điều do Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, Người điều hành khác, toàn bộ nhân viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.